

Số: 905/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ bổ sung cho đối tượng là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 157/TTr-SYT ngày 31/3/2022.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách do Sở Y tế lập kèm theo Tờ trình số 157/TTr-SYT ngày 31/3/2022 và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ bổ sung cho đối tượng là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Stt	Loại đối tượng	Số lượng	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền/người/ngày	Thành tiền
1	- Chính sách hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật (chính sách số 07 - mức 1.000.000 đồng/trẻ)	349		1.000.000	349.000.000
2	- Chính sách hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế (chính sách số 08 - mức 80.000 đồng/người/ngày)	1.337	1.1421	80.000	913.680.000
	Tổng cộng:				1.262.680.000
	Bằng chữ:	Một tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng			

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Minh chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Minh chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn phụ trách và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn đơn vị về quy trình, thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội

dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Minh và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. H2

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- Chánh, Phó CVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, pthtrn.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung



UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH F0, F1, TRẺ EM, NGƯỜI CAO TUỔI, NGƯỜI KHUYẾT TẬT NHẬN HỖ TRỢ (ĐỢT 4)

(Kèm theo Tờ trình số: .../TT- SYT ngày .../3/2022 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
I	F1, F0 NHẬN HỖ TRỢ (ĐỢT 4)							
	xã Tân Thạnh							
1	Nguyễn Trung Đông	1949		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	800.000		F0
2	Trương Thị Kim Oanh		1954	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	800.000		F0
3	Trương Hoàng Toán	24/08/2008		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	800.000		F0
4	Hồ Thiên Kim		05/04/2012	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	800.000		F0
5	Nguyễn Văn Hùm	1962		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F0
6	Hồ Thị Diệp		1959	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F0
7	Nguyễn Lâm Vy		30/11/2007	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F0
8	Nguyễn Khang Hưng	02/12/2012		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F0
9	Trần Ngọc Tố Uyên		04/02/2014	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	14/12/2021	1.200.000		F0
10	Lê Thị Mỹ Đức		1984	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
11	Võ Thị Quỳ		1986	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0

MINH CÔNG

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
12	Nguyễn Văn Nghiệp	1980		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	800.000		F0
13	Nguyễn Mỹ Hương		1984	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	800.000		F0
14	Nguyễn Thị Mỹ Anh		17/06/2008	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	800.000		F0
15	Nguyễn Tuấn Anh	27/06/2011		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	800.000		F0
16	Trần Thị Nhã Huỳnh		22/03/2010	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	800.000		F0
17	Nguyễn Thùy Anh		06/06/2017	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	800.000		F0
18	Huỳnh Văn Thón	1969		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.200.000		F0
19	Huỳnh Nhật Kim	1999		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.200.000		F0
20	Nguyễn Thị Bé Tư		1971	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	880.000		F0
21	Lê Thị Ánh		1970	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	11/11/2021	1.760.000		F0
22	Trần Thị Kiều		1997	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	11/11/2021	1.280.000		F0
23	Trần Thị My		2003	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	11/11/2021	1.280.000		F0
24	Trần Thị Cẩm Ly		24/03/2007	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	11/11/2021	1.280.000		F0
25	Trần Văn Mun	1970		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0
26	Nguyễn Hoài Linh	1990		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/11/2021	1.760.000		F0
27	Nguyễn Văn Dũng	1970		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
28	Trần Thanh Liêm	1988		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	11/12/2021	800.000		F0
29	Nguyễn Thị Anh		1967	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	800.000		F0
30	Nguyễn Văn Nghia	2001		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	800.000		F0
31	Nguyễn Minh Xuân	1965		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0
32	Trần Chí Nguyên	09/05/2011		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0
33	Huỳnh Thị Đậm		1951	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0
34	Hồ Văn Xương	1988		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	560.000		F1
35	Nguyễn Thị Kim Loan		1990	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	560.000		F1
36	Hồ Gia Lạc	01/01/2017		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	1.120.000		F1
37	Nguyễn Thị Dân		1952	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	07/12/2021	560.000		F1
38	Võ Văn Thắm	1986		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	07/12/2021	560.000		F1
39	Mai Thị Út		1992	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	07/12/2021	560.000		F1
40	Võ Thị Ánh Ngọc		2004	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	07/12/2021	560.000		F1
41	Nguyễn Thị Chơn		1991	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	28/12/2021	320.000		F1
42	Nguyễn Văn Mác	1991		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	28/12/2021	320.000		F1
43	Nguyễn Tuấn Anh	1965		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	28/12/2021	320.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
44	Nguyễn Văn Ngân	1982		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F1
45	Lâm Thị Bé Hường		1984	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F1
46	Nguyễn Thị Nguyệt Kiều		1980	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
47	Nguyễn Ngọc Gia Hân		2004	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
48	Nguyễn Gia Bảo Ngọc		30/06/2006	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
49	Trần Ngọc Bảo Châu		15/03/2018	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
50	Phạm Thị Tú		1986	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	16/11/2021	560.000		F1
51	Trần Văn Điền	1982		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	16/09/2021	1.120.000		F1
52	Nguyễn Thị Phí		1986	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	16/09/2021	1.120.000		F1
53	Trần Văn Xung	1976		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	09/12/2021	560.000		F1
54	Nguyễn Văn Giúp	1992		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/12/2021	560.000		F1
55	Trần Thị Đào		1964	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/12/2021	560.000		F1
56	Huỳnh Thị Bé Ngoan		2002	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/12/2021	560.000		F1
57	Nguyễn Thị Ly		1997	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/12/2021	1.120.000		F1
58	Trần Gia Hưng	01/11/2021		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/12/2021	1.120.000		F1
59	Lê Tuấn Vũ	1993		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
60	Dương Thành Phi	1967		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	28/12/2021	320.000		F1
61	Nguyễn Thị Bảo Trân		16/05/2011	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	14/12/2021	1.120.000		F1
62	Phan Thanh Kiện	1977		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	14/12/2021	1.120.000		F1
63	Trần Văn Nghĩa	2002		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
64	Trần Văn Sil	1979		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
65	Trần Thị Đào		1982	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
66	Phan Thị Út		1957	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	19/11/2021	560.000		F1
67	Nguyễn Văn Út	1990		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/11/2021	560.000		F1
68	Huỳnh Minh Thư	1981		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	05/09/2021	1.200.000		F1
69	Ngô Thị Kim Hoàng		1985	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	05/09/2021	1.200.000		F1
70	Trần Văn Phận	1978		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/11/2021	1.120.000		F1
71	Phạm Thị Thảo		1986	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/11/2021	1.120.000		F1
72	Trần Phú Quý	04/04/2014		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
73	Vương Cẩm Phong	1986		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.200.000		F0
74	Đặng Thị Mỹ Linh		1993	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.200.000		F0
75	Vương Triệu Phát	29/01/2017		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
76	Vương Phát Đạt	30/07/2019		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.200.000		F0
77	Đặng Tấn Nghiệp	1964		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	28/12/2021	320.000		F0
78	Đặng Tiến Vũ	1991		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	720.000		F0
79	Đặng Thị Mỹ Hạnh		1999	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	16/12/2021	1.200.000		F0
80	Đặng Thị Diễm Phúc		1999	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	800.000		F0
81	Nguyễn Thị Đèo		1969	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F0
82	Dương Huỳnh Như		2000	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.520.000		F0
83	Lê Thị Kim Ngọc		15/03/2021	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0
84	Trần Thị Ngung		1965	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	560.000		F1
85	Nguyễn Văn Nhi	24/11/2006		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
86	Nguyễn Kha	27/01/2010		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
87	Nguyễn Thị Duy		1986	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	15/11/2021	1.120.000		F1
88	Trang Văn Toàn	08/02/2009		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
89	Trang Gia Bảo	17/09/2015		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
90	Nguyễn Thu Ánh		1967	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
91	Nguyễn Thị Út Nhỏ		13/08/2008	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
92	Võ Thị Nương		1943	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	30/12/2021	160.000		F1
93	Trương Thị Thống		1957	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
94	Võ Thị Nhu		1982	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
95	Trần Hữu Vinh	2002		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
96	Nguyễn Tuốc Em	1960		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
97	Nguyễn Tuấn Liêu	1982		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
98	Trần Minh Sil		11/01/2008	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
99	Trần Hữu Quốc	15/08/2016		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	30/12/2021	160.000		F1
100	Trần Văn Toàn	14/03/2015		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	30/12/2021	160.000		F1
101	Lý Thanh Liêm	1976		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	560.000		F1
102	Võ Bảo Quốc		1969	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	560.000		F1
103	Nguyễn Chí Thúc	2001		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	560.000		F1
104	Lê Mộng Cầm		2001	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	240.000		F1
105	Lý Hồng Sinh	29/09/2019		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.120.000		F1
106	Trương Gia Huy	24/05/2017		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	14/12/2021	1.120.000		F1
107	Lê Thị Kim Ngọc		15/03/2021	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	14/12/2021	1.120.000		F1
108	Hồ Thị Quyền		2002	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
109	Nguyễn Thành Đô	14/09/2011		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	800.000		F0
110	Danh Thị Hồng		1964	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	20/12/2021	800.000		F0
111	Nguyễn Thị Tiên		1955	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	12/11/2021	1.120.000		F1
112	Danh Sạch	1986		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.680.000		F1
113	Võ Thị Chúc		1982	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.680.000		F1
114	Danh Vũ	28/07/2008		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.680.000		F1
115	Danh Trâm Anh		11/10/2012	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.680.000		F1
116	Nguyễn Văn No	1965		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	560.000		F1
117	Nguyễn Văn Du	1992		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	560.000		F1
118	Huỳnh Thị Diễm Mi		2002	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	560.000		F1
119	Nguyễn Thị Góp		1943	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.680.000		F1
120	Nguyễn Văn Áo	1985		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.680.000		F1
121	Nguyễn Thị Huỳnh Như		01/05/2006	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	16/12/2021	560.000		F1
122	Đỗ Thị Bích Trâm		08/12/2009	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/07/2021	1.120.000		F1
123	Nguyễn Văn Trường	1993		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.680.000		F1
124	Trần Văn Nhanh	1975		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	560.000		F1
125	Nguyễn Thị Lệ Noi		1976	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	560.000		F1
126	Trần Văn Lên	1997		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	800.000		F1
127	Trần Thị Phương Duy		04/05/2010	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	720.000		F1
128	Trần Thị Phương Liêl		02/06/2013	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	800.000		F1
129	Trần Thị Trinh		1966	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
130	Trương Tấn Sang	1997		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
131	Đỗ Trọng Tính	1981		ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	18/12/2021	800.000		F0
132	Đỗ Minh Thắng	1945		ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	560.000		F1
133	Nguyễn Thị Ngొăn		1983	ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	560.000		F0
134	Đỗ Phương Quyên		23/10/2006	ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.120.000		F0
135	Đỗ Nhã Quyên		08/12/2012	ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.120.000		F1
136	Đỗ Thị Diệu Hiền		1976	ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	560.000		F1
137	Trần Đăng Khoa		17/09/2013	ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.120.000		F1
138	Ngô Văn Giang	1975		ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F0
139	Nguyễn Văn Linh	1992		ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
140	Nguyễn Văn Đọt	1992		ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	800.000		F0
141	Phạm Thị Phụng		1975	ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F1
142	Ngô Thị Kiểm		1988	ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F1
143	Nguyễn Ngọc Trân		04/03/2018	ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F1
144	Phạm Thị Chúc Linh		1974	ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	02/11/2021	1.120.000		F1
145	Nguyễn Thị Tuyết Nhi		02/09/2007	ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	02/11/2021	1.120.000		F1
146	Nguyễn Mai Ngọc Hân		15/02/2020	ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	02/11/2021	1.120.000		F1
147	Lưu Gia Kiệt	2003		ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	20/11/2021	560.000		
148	Cao Văn Trương	1994		ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	12/11/2021	1.120.000		
149	Trần Kim Bước		1967	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	28/12/2021	320.000		F0
150	Nguyễn Minh Cường	1982		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	1.040.000		F0
151	Lưu Văn Trường	1982		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	720.000		F0
152	Lưu Kiến Dương	02/12/2012		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	800.000		F0
153	Nguyễn Thành Quang	1953		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0
154	Trần Thị Bé		1963	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0
155	Nguyễn Ngọc Thiên Kim		02/05/2020	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
156	Trần Văn Danh	1970		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	720.000		F0
157	Trần Văn Dự	1996		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	720.000		F0
158	Đỗ Thanh Khấp	1990		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	560.000		F1
159	Đỗ Thanh Tùng	1993		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	560.000		F1
160	Nguyễn Thị Thâm		1940	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	560.000		F1
161	Nguyễn Thị Thắm		1971	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	560.000		F1
162	Nguyễn Văn Trọn	1981		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	560.000		F1
163	Nguyễn Trọng Tín	10/01/2007		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	720.000		F1
164	Nguyễn Thị Diễm Phúc		16/09/2007	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	720.000		F1
165	Trần Thị Uống		1979	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	560.000		F1
166	Nguyễn Văn Xem	1956		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	560.000		F1
167	Nguyễn Thị Lành		1955	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	560.000		F1
168	Cao Thị Kim Trường			ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	560.000		F1
169	Nguyễn Minh Chương	15/12/2009		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	1.040.000		F1
170	Nguyễn Thị Mộng Nghi		17/05/2013	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	1.040.000		F1
171	Trần Văn Chúc	1984		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
172	Lê Văn Thương	1960		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	720.000		F0
173	Lê Văn Tài	1963		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	560.000		F0
174	Nguyễn Thị Hiền		1967	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
175	Lê Thị Ni		1996	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	720.000		F0
176	Lê Mộng Nghi		2004	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	720.000		F0
177	Võ Văn Ở	1989		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F0
178	Trần Xuân Thủy		1976	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	480.000		F0
179	Lê Văn Út	1972		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	720.000		F0
180	Hứa Thị Dung		1994	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
181	Hứa Ái Vy		18/11/2014	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
182	Võ Hồng Bảo Trân		27/03/2019	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	80.000		F1
183	Lê Văn Trường	1967		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	560.000		F1
184	Lê Văn Non	1969		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	560.000		F1
185	Lê Văn Hết	1974		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	560.000		F1
186	Huỳnh Văn Còn	1980		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	560.000		F1
187	Huỳnh Văn Du	1967		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	28/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
188	Ngô Thị Xấu		1946	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	12/11/2021	1.120.000		F1
189	Nguyễn Thanh Đồi	1987		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	21/11/2021	560.000		F1
190	Võ Văn Tài	1969		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	16/11/2021	560.000		F1
191	Nguyễn Văn Hùng	1977		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	12/11/2021	560.000		F1
192	Nguyễn Văn Lạc	1956		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	12/11/2021	560.000		F1
193	Nguyễn Thị Luộm		1992	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	560.000		F1
194	Lê Văn Sơn	1988		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	560.000		F1
195	Võ Văn Lân	1936		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	480.000		F1
196	Lê Thị Liên		1940	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	480.000		F1
197	Võ Văn Lành	1978		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	480.000		F1
198	Võ Minh Thư		2004	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	480.000		F1
199	Võ Tuấn Kiệt	2000		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	480.000		F1
200	Nguyễn Văn Tiến	1969		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	480.000		F1
201	Võ Thị Thu Năm		1967	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	480.000		F1
202	Nguyễn Y Hà My		26/06/2017	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	480.000		F1
203	Lê Văn Nhó	1983		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/11/2021	1.120.000		F1

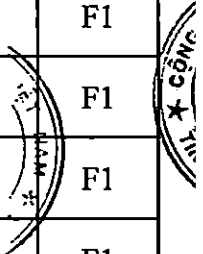
STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
204	Dương Văn Trắng	1995		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	12/11/2021	1.120.000		F1
205	Cao Hồng Thái	1981		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	1.200.000		F0
206	Nguyễn Văn Du	1991		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	800.000		F0
207	Lê Lê Mi	2005		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	720.000		F0
208	Lê Mi Na	07/02/2009		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	800.000		F0
209	Trịnh Lý Khương	2002		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	16/12/2021	560.000		F1
210	Lê Thiên Trang		04/08/2006	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	12/11/2021	1.120.000		F1
210	Cộng					145.520.000		
	xã Vân Khánh Đông							
1	Phạm Minh Học	11/30/2017		Ấp Ngọc Hiến, xã Vân Khánh Đông	12/20/2021	960.000		F1
2	Đoàn Văn Tây	05/28/1988		Ấp Ngọc Hiến, xã Vân Khánh Đông	11/26/2021	1.120.000		F0
3	Đoàn Quốc Nam	01/01/1988		Ấp Ngọc Hiến, xã Vân Khánh Đông	11/26/2021	1.120.000		F1
4	Nguyễn Thị Lung		01/01/1951	Ấp Ngọc Hiến, xã Vân Khánh Đông	11/26/2021	480.000		F1
5	Nguyễn Thùy Dương		11/26/1993	Ấp Ngọc Hiến, xã Vân Khánh Đông	11/26/2021	480.000		F1
6	Hồ Thị Hai		01/01/1936	Ấp Minh Giồng, xã Vân Khánh Đông	12/26/2021	480.000		F1
7	Trần Chí Nguyễn	07/25/2013		Ấp Minh Giồng, xã Vân Khánh Đông	12/26/2021	480.000		F1
8	Võ Văn Út	01/01/1980		Ấp Minh Giồng, xã Vân Khánh Đông	12/31/2021	80.000		F1
9	Trần Văn Tuấn	01/08/1968		Ấp Minh Cơ, xã Vân Khánh Đông	10/28/2021	640.000		F1
10	Võ Thị Hồng Phấn		2001	Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/30/2021	160.000		F1
11	Nguyễn Chí Tài	07/15/2021		Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/28/2021	320.000		F1
12	Trần Tuấn Linh	08/12/1996		Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/28/2021	320.000		F1
13	Nguyễn Văn Tiên	01/01/1993		Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/28/2021	320.000		F0
14	Nguyễn Ngọc Phấn		12/27/2011	Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/28/2021	320.000		F1
15	Nguyễn Thị Kim Phụng		1973	Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/28/2021	320.000		F0
16	Phạm Văn Thới	01/01/1953		Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/31/2021	80.000		F1
17	Lê Thị Xem		01/01/1955	Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/31/2021	80.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
18	Trần Khả Vy		09/02/2009	Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/31/2021	80.000		F1
19	Nguyễn Trọng Quý	01/04/2021		Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/31/2021	80.000		F1
20	Nguyễn Trọng Phú	03/20/2013		Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/31/2021	80.000		F1
21	Nguyễn Duy Phương	01/24/1991		Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/10/2021	640.000		F0
22	Lê Văn Giàu	02/18/1955		Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/17/2021	560.000		F1
23	Nguyễn Thị Nghê		12/29/1964	Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/17/2021	880.000		F0
24	Đặng Thị Diễm Kiều		08/06/1989	Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/17/2021	880.000		F0
25	Lê Văn Ngoán	01/29/1987		Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/26/2021	480.000		F0
26	Lê Đặng Bảo Châu		05/06/2020	Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/19/2021	880.000		F0
27	Lê Thị Hà Anh		04/12/2021	Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/17/2021	1.120.000		F1
28	Lê Quốc Anh	10/31/2010		Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/17/2021	1.120.000		F1
29	Phan Thị Chơn		04/26/1994	Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	08/17/2021	1.120.000		F1
30	Huỳnh thanh Phương	06/17/1985		Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/24/2021	640.000		F1
31	Phan Thị Kiều Như		01/01/2001	Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/30/2021	160.000		F1
32	Nguyễn Trọng Pháp	1992		Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/05/2021	560.000		F1
33	Nguyễn Thị Út		01/01/1963	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/13/2021	560.000		F1
34	Trương Thị Hoa		1948	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	560.000		F1
35	Nguyễn Việt Chiêu	08/16/1984		Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	560.000		F1
36	Nguyễn Tú Trâm		12/27/2012	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.120.000		F1
37	Nguyễn Tú Trinh		07/31/2010	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.120.000		F1
38	Nguyễn Tú Trúc		11/16/2018	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.120.000		F1
39	Nguyễn Hồng Dậu		10/20/1998	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	560.000		F1
40	Nguyễn Tuyết Kha		07/28/1995	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/15/2021	560.000		F1
41	Nguyễn Văn Luân	1993		Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	11/02/2021	1.120.000		F1
42	Nguyễn Văn Lượng	01/10/2005		Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/13/2021	560.000		F1
43	Huỳnh Thị Liễu		06/25/1978	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/13/2021	560.000		F1
44	Nguyễn Thanh Ngân		09/18/1998	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/13/2021	960.000		F0
45	Võ Nguyễn Cát Tường		10/30/2021	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/13/2021	960.000		F1
46	Nguyễn Văn Lành	04/24/1976		Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/13/2021	1.040.000		F0
47	Võ Huy Tường	07/04/2011		Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.120.000		F1
48	Võ Trần Nguyễn Khang	11/29/2014		Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.120.000		F1
49	Đào Thảo Như		09/01/2021	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/14/2021	880.000		F0
49	Cộng					31.520.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
	Xã Vân Khánh Tây							
1	Trần Thị Huỳnh		1991	ấp Kim Qui A2, xã Vân Khánh Tây	12/25/2021	560.000		F1
2	Phuong Xuân Mai		1971	ấp Kim Qui A2, xã Vân Khánh Tây	12/25/2021	560.000		F1
3	Nguyễn Thái Dương	03/26/1990		ấp Kim Qui A2, xã Vân Khánh Tây	12/25/2021	560.000		F1
4	Nguyễn Văn Đoàn	04/13/1967		ấp Kim Qui A2, xã Vân Khánh Tây	12/25/2021	560.000		F1
5	Trần văn Long	05/08/1979		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/25/2021	560.000		F1
6	Nguyễn Thị Tươi		16/09/1983	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/25/2021	560.000		F1
7	Quách Thị Bích Tuyền		04/08/2002	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/25/2021	560.000		F1
8	Huỳnh Văn Phương	06/12/1980		ấp Kim Qui A1, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	400.000		F1
9	Nguyễn Văn Nguyên	1950		ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/14/2021	640.000		F1
10	Trần Thị Diễm Sương		01/01/1995	ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	400.000		F1
11	Nguyễn Thị Bảo Nhân		02/02/2019	ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	880.000		F0
12	Nguyễn Quốc Trọng	04/18/2014		ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	880.000		F0
13	Trần Tuấn Em	09/04/1994		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	400.000		F1
14	Huỳnh Thị Thùy		01/01/1961	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	400.000		F1
15	Trần Anh Khoa	08/09/2018		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	400.000		F1
16	Trần Quỳnh Chăm		24/11/2020	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	400.000		F1
17	Trần Quang Thục	01/01/1958		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	400.000		F1
18	Võ Thị Nga		06/16/1998	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	400.000		F1
19	Nguyễn Văn Trang	01/01/1988		ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	800.000		F0
20	Trương Thị Bích Liên		05/02/1989	ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	800.000		F0
21	Nguyễn Văn Hải	01/01/1970		ấp Kim Qui A1, xã Vân Khánh Tây	12/23/2021	640.000		F1
22	Võ văn Chàng	05/19/1968		ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/23/2021	640.000		F1
23	Nguyễn Thị Út Bìa		01/01/1963	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
24	Nguyễn Thị Trang Đài		08/28/2000	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
25	Phan Văn Lúa	01/01/1964		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
29	Phan Văn Đùa	12/26/2021		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
30	Phan Thị Thảo		04/12/2003	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
31	Phan Văn Sil	08/29/2001		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
32	Nguyễn Văn Hậu	01/11/1982		ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
33	Nguyễn Quốc Khương	03/26/1992		ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/25/2021	560.000		F1
34	Nguyễn Văn Chiến	01/01/1967		ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
35	Nguyễn Thanh Hải	05/10/1979		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	400.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
36	Trương Thị Thúy Ái		01/01/2010	ấp Kinh Năm Đất Sét, xã Vân Khánh Tây	12/19/2021	1.040.000		F1
37	Trương Văn Tạo	03/23/1985		ấp Kinh Năm Đất Sét, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	800.000		F0
38	Nguyễn Thúy An		04/10/1988	ấp Kinh Năm Đất Sét, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	480.000		F1
39	Trương Văn Ân	04/04/2018		ấp Kinh Năm Đất Sét, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	800.000		F0
40	Nguyễn Thị Hen		1955	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
41	Phạm Thế Ráng	02/04/1960		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/12/2021	560.000		F1
42	Phạm Thị Lạnh		01/01/1989	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
43	Trần Phúc Hậu	2013		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/24/2021	640.000		F1
44	Trần Hoài Thương	06/09/2008		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/24/2021	560.000		F1
45	Trần Văn Đen	1980		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/24/2021	640.000		F1
46	Trần Văn Phao	01/01/1952		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
47	Phạm Văn Sáng	1976		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	480.000		F1
48	Lê Võ Tấn Phát	10/20/2017		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	11/10/2021	1.200.000		F1
49	Trần Hoàng Tỷ	06/01/1970		ấp Kim Qui A1, xã Vân Khánh Tây	11/18/2021	640.000		F1
49	Cộng					26.480.000		
	xã Thuận Hòa							
1	Huỳnh Thị Quyền Anh		12/22/2018	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/23/2021	720.000		F1
2	Huỳnh Thị Lan Anh		02/28/2012	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/23/2021	720.000		F1
3	Huỳnh Thị Tú Anh		08/24/2007	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/23/2021	720.000		F1
4	Lê Thị Mộng Nghi		05/27/2013	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.120.000		F1
5	Lê Hoàng Tấn Phát	10/30/2015		ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.120.000		F1
6	Nguyễn Thị Lục		04/07/1978	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
7	Lê Hoàng Tiệp	04/10/1990		ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	880.000		F0
8	Đoàn Thị Trắng		08/29/1995	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	880.000		F0
9	Trương Thị Sáu		01/01/1965	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/21/2021	640.000		F1
10	Nguyễn Thị Sách		01/01/1965	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/21/2021	640.000		F1
11	Lê Thùy Khả Ái		03/17/2012	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.120.000		F1
12	Nguyễn Văn Hoi	12/17/1991		ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	09/30/2021	1.200.000		F1
13	Nguyễn Anh Phương	10/25/1991		ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/29/2021	1.200.000		F1
14	Nguyễn Thị Yếm		06/29/1981	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/31/2021	1.200.000		F1
15	Lê Thị Bích Như		01/01/1982	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1
16	Nguyễn Văn Khuya	05/22/1991		ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/21/2021	640.000		F1
17	Trương Thị Mười		01/01/1969	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.120.000		F0
18	Trương Thị Cẩm Tú		05/07/1984	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/22/2021	640.000		F1
19	Huỳnh Văn Tiền	06/15/1981		ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F0
20	Phạm Thị Tám		01/17/1986	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/25/2021	560.000		F0
21	Huỳnh Hoàng Khải	08/08/2017		ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
22	Huỳnh Thị Loan		01/01/1986	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/29/2021	240.000		F0



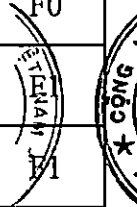
 BỘ Y TẾ
 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
23	Lê Thị Thảo		01/01/1944	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/29/2021	640.000		F1
24	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		11/19/2003	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/21/2021	880.000		F1
25	Phạm Thị Phụng		01/01/1964	ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh	11/20/2021	960.000		F0
26	Lê Ngọc Diệp		08/18/2017	ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh	12/14/2021	880.000		F0
27	Lý Văn Vồn	08/08/2009		ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh	12/24/2021	640.000		F0
28	Lý Văn Lôi	01/01/1972		ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh	12/24/2021	640.000		F1
29	Huỳnh Thị Nhi		01/01/1980	ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh	12/24/2021	640.000		F1
30	Từ Ngô Diễm Chúc		05/22/2002	ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh	11/27/2021	1.200.000		F1
31	Lý Văn Vũ	02/24/1989		ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh	11/29/2021	880.000		F0
32	Lê Minh Lượng	04/14/1985		ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh	11/08/2021	640.000		F1
33	Lê Văn Đèo	01/01/1981		ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/19/2021	960.000		F0
34	Lê Thị Trúc Linh		01/01/1988	ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/22/2021	800.000		F0
35	Huỳnh Văn Được	10/18/1988		ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/19/2021	960.000		F0
36	Võ Thị Luận		01/01/1951	ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	480.000		F1
37	Phan Văn Hưng	07/23/1957		ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/16/2021	1.200.000		F1
38	Lê Hoàng Trương	04/27/2013		ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/19/2021	1.040.000		F1
39	Lê Ngọc Trâm		10/08/2011	ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/19/2021	1.040.000		F1
40	Lưu Hữu Thạnh	01/01/1983		ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/21/2021	640.000		F1
41	Huỳnh Văn Biên	01/01/1978		ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/03/2021	640.000		F1
42	Nguyễn Thị Nhanh		01/01/1945	ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/12/2021	1.200.000		F1
43	Võ Thị Út Lớn		04/08/1988	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	11/02/2021	1.200.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
44	Dương Thành Xuyên	01/01/1987		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	11/02/2021	1.200.000		F1
45	Đặng Văn Rừng	02/25/1999		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	10/20/2021	1.120.000		F1
46	Trương Thị Ngọc Hân		05/17/2015	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/01/2021	1.200.000		F1
47	Huỳnh Văn Út	01/01/1983		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	10/25/2021	1.200.000		F1
48	Nguyễn Minh Trọn	09/09/2005		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	11/16/2021	1.200.000		F1
49	Võ Gia Thịnh	01/04/2014		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/02/2021	1.200.000		F1
50	Châu Văn Chuồng	10/09/1992		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F1
51	Bùi Văn Tiếng	01/01/1965		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	640.000		F1
52	Lưu Văn Nở	01/01/1985		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/22/2021	640.000		F1
53	Trương Thị Hòn		01/01/1980	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F1
54	Nguyễn Hoàng Sang	01/01/1973		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F1
55	Nguyễn Thị Như Huỳnh		02/17/2013	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/17/2021	1.200.000		F1
56	Phạm Thị Lan		01/01/1976	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	11/19/2021	1.200.000		F0
57	Nguyễn Thị Hồng Tươi		02/28/2009	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/17/2021	1.200.000		F0
58	Nguyễn Thị Huỳnh Như		02/17/2013	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/17/2021	1.200.000		F0
59	Nguyễn Thị Nhân		01/01/1960	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F0
60	Nguyễn Văn Tần	01/01/1955		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F1
61	Nguyễn Thị Lệ Thu		05/28/1989	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F1
62	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên		03/05/2010	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F1
63	Nguyễn Hữu Huy	05/31/2017		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F0
64	Ngô Hoàng Lộc	12/17/2018		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F0
65	Ngô Ngọc Trinh		03/09/2017	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F0
66	Nguyễn Hữu Khang	05/31/2013		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F0
67	Nguyễn Văn Lý	01/01/1965		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F0
68	Nguyễn Trung Kiên	02/07/1988		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F1
69	Trần Thị Hóa		01/01/1969	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F1
70	Võ Thúy An		12/15/2005	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	11/26/2021	1.120.000		F0
71	Lê Nguyễn Đăng Khôi	02/21/2001		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
72	Võ Văn Nghĩa	1//1/1932		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/04/2021	1.200.000		F1
73	Võ Văn Tuấn	01/01/1991		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/28/2021	1.200.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
74	Trần Hoàng Thiên	01/19/2017		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	1.200.000		F1
75	Trần Văn Tài	01/01/1983		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	880.000		F0
76	Mạc Nguyễn Thảo Ngọc		09/25/2001	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
77	Lê Mỹ Đăng Trung	01/01/1983		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
78	Nguyễn Hoàng Ly Kha	12/01/1984		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	640.000		F1
79	Nguyễn Hoàng Lên	01/01/1951		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	880.000		F0
80	Nguyễn Thị Thảo Duy		12/11/2008	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	880.000		F0
81	Trần Văn Đẹp	01/01/1980		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	640.000		F1
82	Nguyễn Văn Nghi	01/01/1965		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/10/2021	640.000		F1
83	Mạc Văn Đoàn	01/04/1988		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/02/2021	1.200.000		F1
84	Mạc Thương Tính	09/27/2007		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/02/2021	1.200.000		F1
85	Nguyễn Huyền Trang		09/09/1996	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/02/2021	1.200.000		F1
86	Trần Thị Mỹ Tho		01/01/1989	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/14/2021	640.000		F1
87	Trần Minh Chiến	01/01/1969		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	640.000		F1
88	Trần Tấn Bình	01/01/1979		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.120.000		F1
89	Trần Thị Ánh Như		01/10/2012	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
90	Trần Thị Tiền		06/09/1956	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	640.000		F0
91	Võ Ngọc Lan Vy		11/13/2020	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/14/2021	1.360.000		F0
92	Mạc Thị Mỹ Ngoan		10/01/1993	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/07/2021	800.000		F0
93	Phan Quốc Tinh	09/15/1991		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/30/2021	1.120.000		F0
94	Mạc Văn Hoàng Anh	01/01/1987		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	880.000		F0
95	Mạc Dương Trọng	07/18/2016		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.120.000		F0
96	Nguyễn Thị Thùy Linh		07/01/1988	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/25/2021	560.000		F0
97	Nguyễn Minh Mạng	06/04/1962		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/25/2021	560.000		F0
98	Hồ Thị Hằng		01/01/1965	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/25/2021	560.000		F1
99	Mạc Văn Út	01/01/1963		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
100	Nguyễn Thị Nhạn		01/01/1963	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
101	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		11/13/1995	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F0
102	Nguyễn Văn Be	02/15/1984		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	480.000		F1
103	Đào Văn Thái	01/01/1976		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/25/2021	1.120.000		F1
104	Nguyễn Thị Thanh Lan		01/01/1970	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/16/2021	1.200.000		F1
105	Phạm Thị Vô		01/01/1974	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/19/2021	1.200.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
106	Phạm Thị Thi		01/01/1980	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/25/2021	1.120.000		F1
107	Phan Thị Muội		07/26/2004	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/24/2021	1.200.000		F1
108	Trương Hiệp Quý	08/06/1987		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/25/2021	560.000		F0
109	Trần Thị Thiệt		01/01/1970	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/17/2021	1.200.000		F1
110	Nguyễn Nhứt Trường	06/27/2010		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/16/2021	1.200.000		F1
111	Phan Quốc Việt	01/01/1967		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/17/2021	1.200.000		F1
112	Nguyễn Văn Môt	01/01/1964		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/25/2021	1.120.000		F1
113	Trương Văn Quyên	09/29/1978		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/25/2021	1.120.000		F1
114	Huỳnh Thị Lành		01/01/1979	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/25/2021	1.120.000		F1
115	Phan Văn Biên	01/01/1977		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/25/2021	1.120.000		F1
116	Mạc Hoàng Phi	04/02/1993		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F0
117	Đoàn Thị Tuyết Trinh		01/01/1983	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/21/2021	1.120.000		F1
118	Phạm Thị Mai		01/01/1968	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/23/2021	1.120.000		F1
119	Nguyễn Thị Thanh Thúy		01/01/1975	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/22/2021	1.120.000		F1
120	Lê Văn Hồng	01/01/1971		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/20/2021	640.000		F1
121	Lê Ngọc Giàu		01/01/1980	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/20/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
122	Trương Thị Bé Hiền		01/01/1989	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	480.000		F1
123	Châu Thị Kim Quý		10/13/1988	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	480.000		F1
124	Trương Minh Phú	12/22/2013		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	480.000		F1
125	Trương Minh Hưng	07/12/2019		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	480.000		F1
126	Lê Hồng Ngọc		11/06/2008	ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F1
127	Lợi Thanh Xuyên	01/01/1984		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	10/22/2021	1.120.000		F1
128	Thái Thiên Hòa	04/28/2010		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F0
129	Lê Kim Kiều		1/1/1973	ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	11/25/2021	1.200.000		F1
130	Nguyễn Thanh Hùng	01/01/1988		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F1
131	Tôn Thị Mầu		01/01/1948	ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	12/01/2021	800.000		F0
132	Nguyễn Văn Khanh	12/04/1989		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	11/03/2021	640.000		F1
133	Nguyễn Lê Quốc Bảo	08/29/2019		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F1
134	Nguyễn Văn Em	01/01/1993		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	11/25/2021	1.200.000		F1
135	Trương Thị Hồng Tươi		01/01/1977	ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	12/22/2021	800.000		F0
136	Nguyễn Thị Oanh		1/1/196	ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F0
137	Nguyễn Thị Kiêm Châu		01/01/1989	ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F0
138	Nguyễn Ngọc Tú Anh		04/07/2018	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	11/13/2021	1.200.000		F1
139	Phạm Huỳnh Như		08/15/2014	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	11/29/2021	1.200.000		F1
140	Phạm Khánh Bằng		12/20/2008	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	11/03/2021	1.200.000		F1
141	Trương Khánh Hoàng	07/04/2014		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F1
142	Trần Ngọc Hiếu	09/30/2014		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/25/2021	560.000		F1
143	Trần Thu Thảo		12/05/2008	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/25/2021	560.000		F1
144	Ngô Thị Sáu		01/01/1958	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	11/03/2021	1.200.000		F1
145	Nguyễn Thị Diệu		01/01/1966	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	640.000		F1
146	Trương Vũ Hải	02/09/1988		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	640.000		F1
147	Trương Văn Lũy	01/01/1965		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	640.000		F1
148	Huỳnh Văn Thanh	01/01/1981		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	640.000		F1
149	Huỳnh Văn Lý	01/01/1984		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/27/2021	400.000		F1
150	Phạm Hoàng Phum	09/29/1994		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/25/2021	560.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
151	Phạm Văn Cảnh	05/10/1990		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/19/2021	880.000		F0
152	Nguyễn Thị Thu Hạnh		01/01/1972	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/29/2021	240.000		F1
153	Nguyễn Thị Diễm Kha		11/28/1998	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/29/2021	240.000		F1
154	Huỳnh Văn Chính	01/01/1979		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/19/2021	1.040.000		F0
155	Lê Trường An	06/14/1990		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/19/2021	880.000		F0
156	Phạm Văn Cường	01/01/1989		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/19/2021	880.000		F0
157	Trương Thị Huỳnh		01/25/1979	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/18/2021	880.000		F0
158	Huỳnh Văn Thường	01/01/1985		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/19/2021	880.000		F0
159	Huỳnh Văn Nhấn	02/16/1999		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/19/2021	880.000		F0
160	Trần Tuyết Loan		01/01/1988	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/27/2021	400.000		F1
161	Phạm Văn Ngân	01/01/1972		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/25/2021	560.000		F0
162	Trần Văn Trúc	07/15/1981		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/25/2021	560.000		F1
163	Nguyễn Ngọc Lam	02/09/1983		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/19/2021	880.000		F0
164	Huỳnh Hữu Bằng	11/27/2005		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F1
165	Nguyễn Văn Hàu	01/01/1960		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	11/16/2021	1.200.000		F1
166	Nguyễn Văn Giào	01/01/1975		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/02/2021	640.000		F1
167	Trần Thị Viêng		01/01/1962	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	11/30/2021	640.000		F1
168	Phạm Văn Lùng	01/01/1965		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	11/30/2021	640.000		F1
169	Nguyễn Hoàng Thi	01/10/1984		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	11/11/2021	1.200.000		F1
170	Ngô Thị Thu Niêm		06/16/1987	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/27/2021	400.000		F1
171	Trần Mỹ Lên		01/01/1983	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/24/2021	640.000		F0
172	Nguyễn Thị Thúy		03/08/1978	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/07/2021	1.680.000		F1
173	Mai Văn Thiện	08/19/1947		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/26/2021	1.200.000		F1
174	Lê Thị Phương		12/11/1995	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/26/2021	1.200.000		F1
175	Mai Trang Nghiêm	01/01/1989		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/26/2021	1.200.000		F1
176	Nguyễn Thị Yên		01/01/1948	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/26/2021	1.200.000		F1
177	Mai Cẩm Tú		01/21/2001	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/26/2021	1.200.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
178	Mai Việt Hải	06/10/1974		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/07/2021	1.680.000		F1
179	Mai Thị Ngọc Trúc		05/13/2019	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/26/2021	1.200.000		F1
180	Mai Khánh Băng		12/03/2011	ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/26/2021	1.200.000		F1
181	Mạc Chí Nguyên	09/22/2005		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	640.000		F1
182	Mạc Văn Bảo	01/03/1981		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	1.200.000		F0
183	Nguyễn Văn Dữ	01/01/1952		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/13/2021	640.000		F1
184	Võ Thanh Sang	01/01/1992		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/19/2021	640.000		F1
185	Võ Ánh Dương		01/28/2017	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/19/2021	1.040.000		F1
186	Nguyễn Việt Trinh		01/01/1992	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/19/2021	640.000		F1
187	Nguyễn Thị Thi		01/01/1979	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	1.200.000		F0
188	Đàm Mỹ Liên		08/06/2014	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
189	Đàm Thị Hoàng Dung		10/13/2012	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
190	Lê Kim Hòa		01/01/1976	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
191	Nguyễn Thị Mai		01/01/1993	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	640.000		F1
192	Phạm Công Hiếu	02/11/2020		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	11/26/2021	640.000		F1
193	Võ Văn Phái	01/01/1983		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh	10/23/2021	1.200.000		F1
194	Nguyễn Huệ Bích		10/25/1984	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/26/2021	480.000		F0
195	Huỳnh Văn Đờ	01/01/1987		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/19/2021	640.000		F1
196	Phạm Văn Quy	03/18/1987		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/19/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
197	Trần Mỹ Tiên		09/29/1990	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/21/2021	880.000		F0
198	Nguyễn Văn Tèo	01/01/1982		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/24/2021	640.000		F0
199	Nguyễn Văn Sùng	01/01/1969		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/29/2021	240.000		F0
200	Lê Thị Nguyên		07/20/1974	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	09/09/2021	1.200.000		F1
201	Nguyễn Văn Điền	09/07/1993		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh	09/09/2021	1.200.000		F1
202	Huỳnh Đăng Khôi	06/24/2012		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/27/2021	400.000		F0
203	Nguyễn Thanh Hùng	01/01/1988		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/22/2021	640.000		F1
204	Nguyễn Triệu Vĩ	11/18/2006		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/22/2021	640.000		F1
205	Phạm Thị Oanh		01/01/1986	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh	12/22/2021	640.000		F1
205	Cộng					173.280.000		
	xã Vân Khánh					0		
1	Phạm Văn Nở	02/07/1960		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F1
2	Bùi Thị Nga		01/01/1964	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F1
3	Phạm Thị Ánh		08/18/1994	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F1
4	Phạm Gia Bảo	08/03/2017		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F1
5	Danh Thị Dọt		03/30/1963	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/24/2021	640.000		F1
6	Nguyễn Văn Tền	01/01/1940		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/17/2021	960.000		F0
7	Trương Huyền Cơ		02/17/1996	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/17/2021	480.000		F1
8	Bùi Văn Nam	04/22/1992		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	07/20/2021	1.440.000		F0
9	Huỳnh Thị Diễm My		09/10/1993	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	09/14/2021	1.120.000		F0
10	Nguyễn Văn Thái	1940		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F0
11	Nguyễn Văn Dương	01/23/1997		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
12	Nguyễn Thị Hằng		09/20/1996	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
13	Nguyễn Văn Tuyển	02/10/2004		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F0
14	Nguyễn Văn Lâu	01/01/1975		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F1
15	Phạm Thị Thúy		01/01/1973	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F0
16	Nguyễn Thiên Du	01/12/2019		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F0
17	Nguyễn Văn Hận	1988		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F0
18	Phạm Thị Nhựt		01/01/1953	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/17/2021	560.000		F1
19	Phạm Văn Liệt	02/01/1981		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/16/2021	480.000		F1
20	Nguyễn Thị Thùy		01/01/1982	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/16/2021	640.000		F1
21	Phạm Văn Nguyễn	01/01/2002		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/16/2021	800.000		F1
22	Phạm Văn Tinh	09/11/2011		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/16/2021	800.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
23	Phạm Văn Ti	01/01/2005		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/23/2021	720.000		F0
24	Lưu Minh Tuyết		05/15/1954	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
25	Lê Minh Tư		02/26/1988	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
26	Lê Hoàng Phúc	09/13/2021		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
27	Kim Thị Nháng		05/23/1993	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/26/2021	480.000		F1
28	Kim Thị Phiền		1988	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/18/2021	800.000		F1
29	Nguyễn Văn Hoàng	05/19/1942		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F0
30	Nguyễn Văn Nhiều	01/01/2003		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
31	Nguyễn Thị Nhanh		09/15/1975	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
32	Trần Duy Linh	01/01/1990		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/17/2021	560.000		F1
33	Nguyễn Thị Hằng		10/10/1993	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/23/2021	720.000		F0
34	Nguyễn Thị Ly		08/25/1986	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F0
35	Dương Chí Nguyên	01/01/1984		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F1
36	Dương Thị Thảo Vy		02/23/2009	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F1
37	Trần Thị Tén		06/19/1962	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F1
38	Dương Thị Hòa		06/06/1982	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/24/2021	640.000		F1
39	Danh Thị Thương		01/01/1983	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/24/2021	480.000		F1
40	Phạm Thị Lá		1963	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F0
41	Ngô Thị Nhung		10/09/1997	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F1
42	Lâm Văn Thừa	1993		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F1
43	Tạ Thị Cúc		01/01/1974	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F1
44	Nguyễn Thị Bích Tuyên		01/15/2012	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F1
45	Lâm Chí Dĩnh	11/24/2016		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F1
46	Lâm Văn Mộng	03/19/1981		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/16/2021	1.120.000		F1
47	Phạm Văn Nam	1970		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/19/2021	560.000		F1
48	Phạm Văn Tiến	11/17/1991		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/19/2021	1.040.000		F0
49	Phạm Thị Yên		06/12/2003	ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/19/2021	880.000		F0
50	Nguyễn Thanh Hận	08/22/1977		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/18/2021	800.000		F0
51	Đặng Út Nghiên	04/19/1990		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
52	Đặng Tấn Lộc	05/11/2000		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	11/27/2021	560.000		F1
53	Phạm Duy Phương	02/13/2001		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F0
54	Võ Thị Thanh Thoảng		01/01/1975	ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/17/2021	480.000		F1
55	Võ Thị Mỹ Nhân		09/07/1994	ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/17/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
56	Võ Văn Mười	01/01/1953		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/17/2021	560.000		F1
57	Hình Nhứt Tiến	01/19/2009		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.120.000		F1
58	Phạm Thảo My		10/24/2018	ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.120.000		F1
59	Lê Thị Góp		01/01/1956	ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/17/2021	560.000		F1
60	Nguyễn Thị Nhanh		04/16/1970	ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	08/15/2021	960.000		F0
61	Nguyễn Thị Hường		03/29/1980	ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/19/2021	560.000		F1
62	Nguyễn Hoàng Thái Bảo	08/06/2009		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/19/2021	1.040.000		F1
63	Trần Hoàng Nam	11/20/1980		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/24/2021	560.000		F1
64	Võ Hoàng Minh	08/28/2007		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/24/2021	640.000		F1
65	Dương Kim Liên		1986	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.120.000		F1
66	Nguyễn Việt Khoa	1982		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.120.000		F1
67	Nguyễn Dương Ngọc Thái	04/18/2009		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.120.000		F1
68	Trần Thị Lệ Hoa		01/01/1956	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/24/2021	640.000		F0
69	Võ Văn Sáu	01/20/1954		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/25/2021	560.000		F1
70	Võ Thị Hứa	1977		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/24/2021	480.000		F1
71	Lâm Văn Hải	08/08/1965		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/12/2021	560.000		F1
72	Lâm Hoàng Bi	03/18/2015		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/26/2021	480.000		F0
73	Lâm Hoàng Đô	04/27/2012		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/26/2021	480.000		F0
74	Nguyễn Văn Hồ	01/01/1987		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/22/2021	800.000		F0
75	Bùi Thúy Hằng		01/01/1987	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/22/2021	560.000		F1
76	Nguyễn Thanh Thúy		14/01/2012	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/22/2021	800.000		F0
77	Nguyễn Minh Khôi	12/17/2017		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/22/2021	800.000		F1
78	Lâm Thị Thơ		09/02/1987	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.120.000		F1
79	Nguyễn Thị Cẩm Ly		05/02/2006	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.120.000		F1
80	Nguyễn Chí Thành	06/12/2016		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.120.000		F1
81	Nguyễn Việt Trường	1985		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.120.000		F1
82	Nguyễn Văn Điều	1971		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/18/2021	800.000		F0
83	Mai Ngọc Hoa		1970	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/18/2021	800.000		F0
84	Nguyễn Thị Đào		06/06/1989	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/25/2021	560.000		F0
85	Nguyễn Thị Oanh		05/19/1973	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/26/2021	480.000		F1
86	Danh Ngọc Yêm		01/12/1994	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/26/2021	480.000		F0
87	Danh Ngọc Hân		12/28/2006	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/28/2021	320.000		F1
88	Danh Ngọc Minh	01/01/1970		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/26/2021	480.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
89	Võ Thanh Hợp	10/07/1997		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/21/2021	880.000		F1
90	Nguyễn Tổ Nguyên		12/24/2016	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/21/2021	880.000		F1
91	Võ Văn Hận	01/01/1989		ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/15/2021	560.000		F1
92	Dương Văn Tiếp	12/06/1968		ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	11/22/2021	720.000		F0
93	Nguyễn Văn Lành	01/01/1973		ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/22/2021	800.000		F0
94	Nguyễn Văn Nguyên	09/21/1984		ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/10/2021	560.000		F1
95	Nguyễn Văn Sơ	01/17/1952		ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/10/2021	560.000		F1
96	Nguyễn Thị Nông		02/12/1953	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/10/2021	560.000		F1
97	Nguyễn Tuyết Năm		01/01/1971	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/22/2021	560.000		F1
98	Lê Chí Khang	11/06/1994		ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/22/2021	560.000		F1
99	Nguyễn Thị Diễm My		12/22/1992	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/22/2021	560.000		F1
100	Lê Gia Hân		11/17/2013	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/22/2021	800.000		F1
101	Châu Hữu Phước	07/10/1998		ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
102	Huỳnh Đa Khuê	02/18/1990		ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/30/2021	160.000		F1
103	Đinh Thị Hiếu		1940	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/28/2021	320.000		F0
104	Lâm Thanh Nhân	11/10/1989		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	11/18/2021	560.000		F1
105	Phan Văn Kiệt	03/18/1966		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/19/2021	560.000		F1
106	Nguyễn Thị Tuyết Phượng		03/18/1970	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/20/2021	880.000		F0
107	Phan Nguyễn Hoài Nhân	06/25/2016		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/26/2021	480.000		F0
108	Nguyễn Văn Tăng	01/01/1980		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/20/2021	560.000		F1
109	Đỗ Thị Mau		01/01/1982	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/20/2021	880.000		F0
110	Đỗ Văn Hoàng	07/27/1968		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/20/2021	560.000		F1
111	Huỳnh Văn Giang	01/01/1993		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/20/2021	560.000		F1
112	Huỳnh Tấn Phong	06/15/2018		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/20/2021	880.000		F1
113	Huỳnh Văn Sơn	01/01/1963		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	11/30/2021	560.000		F1
114	Huỳnh Văn Tới	04/25/1991		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	11/30/2021	560.000		F1
115	Hà Thị Cẩm Hằng		05/06/1984	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	11/30/2021	560.000		F1
116	Lưu Thị Sáu		12/09/1961	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	11/30/2021	560.000		F1
117	Đặng Thị Lành		08/16/1985	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	560.000		F1
118	Huỳnh Thị Tuyết Nhung		03/13/2012	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.120.000		F1
119	Huỳnh Thị Tuyết Nhỏ		09/13/2008	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.120.000		F1
120	Huỳnh Văn Cọt	03/13/1984		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F0
121	Huỳnh Văn Đoán	01/01/1932		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
122	Lê Thị Viêm		01/01/1937	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	880.000		F0
123	Huỳnh Thanh Hoài	01/11/2019		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	960.000		F0
124	Nguyễn Ngọc Phi	03/03/1993		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F0
125	Phạm Hoàng Giang	02/25/1979		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/29/2021	240.000		F1
126	Ngô Quốc Việt	01/01/1969		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	11/27/2021	560.000		F1
127	Phan Hoài Linh	03/27/2002		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	09/22/2021	880.000		F0
128	Nguyễn Thị Ý		03/04/2003	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	10/05/2021	880.000		F0
129	Phan Thị Cẩm Thu		08/17/1997	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
130	Danh Thị Xa Oanh		03/27/1953	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
131	Tiêu Dương Linh	10/28/1992		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	09/20/2021	960.000		F0
132	Nguyễn Tú Trinh		11/02/1992	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	09/23/2021	800.000		F0
133	Trương Văn Trà	01/01/1951		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
134	Võ Thị Cao		01/01/1960	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
135	Trương Thị Bé Chính		06/02/1991	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
136	Trương Minh Kha	01/09/1992		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
137	Phan Cẩm Hằng		10/28/1994	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F0
138	Trương Minh Nhựt	01/19/2018		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F0
139	Phan Văn Thắng	01/01/1971		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F0
140	Ngô Thị Mãi		01/01/1972	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F0
141	Phan Thành Đạt	11/21/2021		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F0
142	Phan Thành Danh	04/08/2021		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F0
143	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		04/29/2000	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
144	Phan Văn Được	09/30/1996		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
145	Trương Thị Ảng Tin		08/16/1989	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
146	Lê Tuấn Đạt	09/17/2016		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
147	Nguyễn Thị Phần		01/01/1950	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
148	Phan Thị Nhanh		01/01/1988	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	80.000		F1
149	Phan Văn Ril	01/01/1992		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/28/2021	320.000		F1
150	Danh Thị Được		09/08/1997	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/27/2021	400.000		F1
151	Nguyễn Thị Bầu		11/15/1994	ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	560.000		F1
152	Nguyễn Minh Chúng	1988		ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	640.000		F1
153	Nguyễn Thị Hợp		01/01/1967	ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	1.040.000		F0
154	Nguyễn Hoàng Em	1967		ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
155	Nguyễn Minh Đây	06/28/2017		ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	800.000		F1
156	Nguyễn Kim Ngân		03/25/2015	ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	800.000		F1
157	Nguyễn Văn Ngây	01/01/1989		ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	560.000		F1
158	Nguyễn Minh Chánh	08/18/2002		ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	880.000		F0
158	Cộng					86.240.000		
	xã Đông Hưng							
1	Huỳnh Khang Luân	16/6/2011		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	720.000		F1
2	Lâm Phan Kỳ Thu		19/09/2010	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	720.000		F1
3	Phan Văn Thức	19/01/2021		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
4	Phan Thị Sớm		01/01/1977	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F0
5	Nguyễn Khắc Quy	04/03/1999		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F0
6	Nguyễn Hải Đăng	16/9/2011		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F0
7	Nguyễn Văn Lạm	1978		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F0
8	Lê Thảo Quyên		23/9/2008	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	21/12/2021	880.000		F1
9	Nguyễn Thị Dao		24/12/1983	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	25/12/2021	560.000		F1
10	Phùng Văn Mầu	01/01/1970		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F0
11	Trần Thị Phú		1977	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F0
12	Trần Thị Ngọt		1966	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F0
13	Phùng Hoài Bảo	25/8/1994		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F1
14	Hồ Bạch Tuyết		19/10/1982	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F0
15	Nguyễn Võ Cẩm Tú		2013	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	640.000		F1
16	Nguyễn Võ Gia Huy	2010		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	640.000		F1
17	Võ Thành Đạt	2007		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	640.000		F1
18	Võ Minh Khang	1988		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F0
19	Nguyễn Thị Diệu		1963	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	25/12/2021	560.000		F0
20	Lê Thị Mỹ Lệ		29/04/1988	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	26/12/2021	480.000		F0
21	Bùi Mỹ Tiên		20/9/2014	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	26/12/2021	480.000		F0
22	Bùi Trang Nghiêm	13/8/2009		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	26/12/2021	480.000		F0
23	Phạm Tú Xương		30/8/2003	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	26/12/2021	480.000		F0
24	Nguyễn Lưu Quý	10/3/2000		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	26/12/2021	480.000		F0
25	Nguyễn Văn Thảo	01/01/1978		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
26	Nguyễn Khỏe	26/10/2021		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F0
27	Lưu Thị Na		09/09/1979	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
28	Dương Chí Nguyên	29/11/1993		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	21/12/2021	880.000		F0
29	Lê Ngọc Kim Chi		27/10/2019	ấp 10 Chợ, Đông Hưng, An Minh	21/12/2021	880.000		F1
30	Nguyễn Hùng Minh	27/01/2015		ấp 10 Chợ, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	720.000		F1
31	Nguyễn Hùng Thiện	29/8/2010		ấp 10 Chợ, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	720.000		F0
32	Đặng Thị Thủy Hằng		25/09/1988	ấp 10 Chợ, Đông Hưng, An Minh	07/11/2021	800.000		F0
33	lê Châu Thanh	04/04/1991		ấp 10 Chợ, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	720.000		F0
34	Lê Gia Khánh	10/9/2019		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	720.000		F0
35	Lê Văn Em	1971		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
36	Nguyễn Minh Thắng	25/12/1984		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	16/12/2021	480.000		F0
37	Thùy Thị Giang		01/01/1976	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
38	Lê Lâm Trường	10/12/1999		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	22/12/2021	640.000		F1
39	Nguyễn Thành Cao	09/09/1978		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	720.000		F0
40	Lê Kim Truyền		1977	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	560.000		F1
41	Nguyễn Ngọc Lôi		2014	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	640.000		F1
42	Nguyễn Cao Tiến	07/10/2016		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	640.000		F1
43	Lê Thị Ngọc Trân		03/01/2015	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
44	Tạ Thị Sáu		1961	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
45	Cao Thị Lụa		1986	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
46	Lê Văn Dũng	1962		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
47	Lê Ngọc Trâm		27/6/2016	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
48	Lê Xuân Phúc	20/6/2021		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	400.000		F1
49	Lê Thị Ba		20/8/1953	ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	30/12/2021	160.000		F0
50	Bùi Thị Yến Nhi		08/03/1990	ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	29/12/2021	240.000		F1
51	Bùi Thanh Lâm	1981		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	29/12/2021	240.000		F1
52	Bùi Minh Tư	03/02/1946		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	29/12/2021	240.000		F1
53	Bùi Thanh Bạch	19/08/1984		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	30/12/2021	160.000		F0
54	Bùi Thanh Vạn Tỷ	15/07/2014		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	29/12/2021	240.000		F0
55	Lê Thị Hoa		01/01/1968	ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	29/12/2021	240.000		F1
56	Giang Sang Sang	2010		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	19/12/2021	1.040.000		F0
57	Nguyễn Thị Hương		01/01/1974	ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	29/12/2021	240.000		F1
58	Lê Tấn Lực	11/10/2002		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	29/12/2021	240.000		F1
59	Tô Thị Hồng Nhi		16/10/2000	ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	27/12/2021	400.000		F0
60	Tô Văn Tuấn	22/07/1973		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	27/12/2021	400.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
61	Ngô Thị Đâu		1951	ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	29/12/2021	240.000		F1
62	Lê Văn Sấm	08/10/1976		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	25/12/2021	560.000		F0
63	Cô Thị Đứng Em		16/07/1978	ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	25/12/2021	480.000		F0
64	Văn Thị Oanh		16/5/1973	ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng	31/12/2021	80.000		F1
65	Phan Thanh Mật	30/7/1981		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	22/12/2021	800.000		F0
66	Nguyễn Chí Bảo	23/12/1995		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	16/12/2021	1.040.000		F0
67	Lê Thị Lam		1988	ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	18/12/2021	880.000		F0
68	Thiệu Thị Cẩm Nhung		28/8/2007	ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	18/12/2021	1.120.000		F1
69	Nguyễn Thị Chinh		10/9/1985	ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	22/12/2021	800.000		F1
70	Phan Thanh Liêm	1954		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	22/12/2021	640.000		F1
71	Phan Trường An	10/7/2010		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	22/12/2021	800.000		F1
72	Phan Trường Ninh	31/5/2021		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	22/12/2021	800.000		F1
73	Nguyễn Thị Bích Lan		02/7/1985	ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	16/12/2021	640.000		F0
74	Nguyễn Phan Minh Thạch	1987		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	16/12/2021	480.000		F0
75	Nguyễn Hoàng Gia Nhi		01/01/2012	ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	16/12/2021	1.200.000		F1
76	Nguyễn Hoàng Minh Đăng	21/6/2013		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	16/12/2021	1.200.000		F1
77	Nguyễn Văn Cường	1977		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F1
78	Phạm Văn Thơm	1983		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F1
79	Nguyễn Văn Nhựt	16/5/1955		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F1
80	Đặng Kinh Kha	1986		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F1
81	Trần Văn Hùng	1970		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F1
82	Nguyễn Hồng Nga		01/01/1976	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
83	Lưu Quốc Thắng	18/08/2015		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
84	Đoàn Ngọc Yên		29/01/1994	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
85	Lương Văn Tùng	01/01/1983		ấp Thành Phụng Đông, Đông Hưng	27/12/2021	400.000		F0
86	Lương Minh Nhật	12/4/2017		ấp Thành Phụng Đông, Đông Hưng	27/12/2021	400.000		F0
87	Trần Thị Diễm		01/01/1980	ấp Thành Phụng Đông, Đông Hưng	27/12/2021	400.000		F0
88	Lương Thị Ngọc Linh		16/9/2009	ấp Thành Phụng Đông, Đông Hưng	27/12/2021	400.000		F0
89	Võ Hiệp Hưng	1964		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
90	Võ Văn Cảnh	1988		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	30/12/2021	160.000		F0
91	Nguyễn Văn Chiến	1968		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
92	Nguyễn Thị Buôi		1964	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
93	Nguyễn Thị Thủy		1989	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1



NHÀ TẮC CÂN

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
94	Võ Bảo Trâm		20/5/2015	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
95	Võ Quốc Duy	17/02/2010		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
96	Nguyễn Thị Diễm		1964	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
97	Nguyễn Phú Quý	17/01/2020		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
98	Nguyễn Triệu Vĩ	21/12/2021		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
99	Nguyễn Văn Gừa	1979		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
100	Nguyễn Văn Mèo	1988		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
101	Nguyễn Gia Phú	22/02/2019		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
102	Nguyễn Thị Ái Vy		16/9/2009	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
103	Lê Văn Mốc	1972		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
104	Nguyễn Thị Hằng Ni		1984	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
105	Nguyễn Văn Rừ	1984		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F1
106	Lâm Thị Nhung		1964	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
107	Nguyễn Việt Mỹ		01/01/1969	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
108	Phan Thanh Út	10/2/1973		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	240.000		F0
109	Hà Thị Lùng		1923	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	20/12/2021	880.000		F0
110	Tô Thị Thùy Dương		28/02/1992	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	20/12/2021	480.000		F0
111	Ôn Thị Yến		20/02/1988	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	640.000		F1
112	Nguyễn Hoàng Chiêu	1966		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	19/12/2021	640.000		F1
113	Đỗ Thị Bé		1965	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	28/10/2021	1.200.000		F1
114	Lê Hoàng Khải	29/05/1998		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	320.000		F0
115	Nguyễn Gia Khiêm	02/10/2020		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	14/12/2021	960.000		F0
116	Nguyễn Văn Toàn	1997		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	14/12/2021	480.000		F0
117	Nguyễn Hồng Mơ		26/10/1995	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	14/12/2021	800.000		F0
118	Nhan Minh Thù	10/25/1983		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	07/11/2021	640.000		F1
	Cộng					55.840.000		
	xã Đông Thạnh							
1	Huỳnh Thị Ngọc Trâm		1995	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	12/30/2021	160.000		F1
2	Lê Văn Tân	09/11/1992		Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	11/08/2021	1.120.000		F0
3	Nguyễn Văn Dậm	09/06/1993		Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	11/04/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
4	Nguyễn Phước Hậu	01/01/1991		Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	12/24/2021	480.000		F0
5	Huỳnh Thị Linh		12/17/1996	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	11/21/2021	1.520.000		F0
6	Trần Thị yến Nhi		05/24/2007	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	09/19/2021	1.280.000		F1
7	Trần Thị Trúc Ly		1976	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	09/19/2021	880.000		F1
8	Huỳnh Thị Mụi		03/15/2001	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	11/24/2021	1.120.000		F0
9	Trần Văn Tuấn	1976		Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	09/14/2021	800.000		F1
10	Lê Văn Tuấn	01/15/1988		Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/03/2021	1.280.000		F0
11	Trần Thị Mùi		02/20/1991	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/03/2021	1.280.000		F0
12	Lê Thị Bảo Trân		01/03/2013	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/23/2021	1.360.000		F0
13	Lê Trần Bảo Châu		11/19/2020	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/03/2021	2.400.000		F1
14	Lê Văn Kịch	1967		Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/23/2021	1.200.000		F0
15	Huỳnh Thị Lệ		1968	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/03/2021	2.560.000		F0
16	Lê Tuấn Thanh	1992		Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/03/2021	2.560.000		F0
17	Lê Hoài Thanh	194		Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/08/2021	640.000		F0
18	Lê Ngọc Hân		08/15/2019	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/08/2021	640.000		F0
19	Lê Hải Đăng	07/15/2019		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	12/18/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
20	Nguyễn Thị Bích		01/01/1979	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	12/17/2021	480.000		F0
21	Nguyễn Thị Dung		1939	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	12/17/2021	960.000		F0
22	Ngô Thanh Toàn	07/05/1997		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	11/26/2021	1.120.000		F0
23	Huỳnh Thị Tú Nguyên		05/27/2002	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	02/09/2021	1.120.000		F0
24	Phan Thị Đoan Trang		05/14/2011	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	08/13/2021	960.000		F0
25	Phan Đình Trí	02/04/2015		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	08/21/2021	1.520.000		F0
26	Thị Đen		05/05/1986	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	08/14/2021	1.760.000		F0
27	Lê Thị Diễm Loan		03/10/1993	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	08/09/2021	1.200.000		F1
28	Nguyễn Viết Thức	01/01/1986		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	09/13/2021	1.120.000		F1
29	Nguyễn Hữu Khang	02/28/2009		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	07/07/2021	640.000		F1
30	Nguyễn Quốc Khanh	02/03/1981		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	07/07/2021	640.000		F1
31	Nguyễn Minh Triết	10/23/2019		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	07/07/2021	640.000		F1
32	Huỳnh Thị Mãi		1987	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	07/07/2021	640.000		F1
33	La Tiểu Ngư	05/09/2000		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	08/16/2021	1.920.000		F0
34	Thị Kim Dương		01/22/1992	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	08/21/2021	1.520.000		F0
35	Nguyễn Lưu Kỳ		1989	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	08/25/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
36	Lê Thị Út		01/01/1958	Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/22/2021	800.000		F0
37	Trần Tiến Lục	10/11/1955		Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/22/2021	800.000		Fo
38	Trần Hoài Phong	12/09/1991		Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F0
39	Nguyễn Trí Thiết	01/01/1987		Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F0
40	Nguyễn Anh Thu		11/23/2015	Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	800.000		F0
41	Nguyễn Anh Thúc	2020		Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	880.000		F1
42	Ngô Thị Lựu		01/01/1967	Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F1
43	Nguyễn Trí Thúc	01/01/1964		Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F1
44	Phạm Thị Hồng Gel		03/25/1993	Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
45	Trần Thảo Nguyên		09/14/2019	Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
46	Lý Thanh Hoàng	1974		Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
47	Trần Văn Liệt	01/01/1971		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/25/2021	560.000		F1
48	Trần Nguyễn Lê Phương		05/05/2000	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/25/2021	560.000		F0
49	Nguyễn Thị Thu Huyền		06/11/1975	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	480.000		F0
50	Trần Trí Thành	07/18/2010		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/25/2021	560.000		F1
51	Trần Thị Bảo Trân		11/16/2002	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
52	Trần Phi Líp	10/01/2007		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	880.000		F1
53	Trần Phương Ni		08/11/2013	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	880.000		F1
54	Trần Phương Na		08/11/2013	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	880.000		F1
55	Mai Thế Giới	10/09/1979		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F0
56	Ngô Tú Anh		10/16/1980	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
57	Mai Thu Giang		09/10/2004	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
58	Mai Ngọc Bích		01/18/2013	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
59	Nguyễn Văn Vần	05/19/1968		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F1
60	Nguyễn Thị Nguyễn		06/19/1974	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F1
61	Nguyễn Bích Thùy		10/02/1996	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F0
62	Nguyễn Tuấn Quốc	12/02/2007		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F1
63	Nguyễn Út Mười	1974		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F0
64	Phan Thị Sấm		08/05/1974	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F0
65	Nguyễn Quốc Khánh	09/02/2018		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F1
66	Nguyễn Thanh Phong	01/16/1979		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/30/2021	160.000		F0
67	Nhan Diệu Ánh		09/29/1980	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
68	Nguyễn Quỳnh Anh		11/30/2002	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	320.000		F1
69	Lê Văn Vàng	12/25/2018		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/25/2021	560.000		F0
70	Nguyễn Xuân Hoa	1951		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/25/2021	560.000		F0
71	Lê Văn Thê	1949		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/12/2021	560.000		F1
					12/19/2021	960.000		F0
72	Phan Kim Xuyên		1982	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/25/2021	560.000		F0
73	Lê Thị Phi Yến		04/17/2017	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
74	Lê Thị Trúc Ly		08/28/2018	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
75	Lê Thị Hà My		03/22/2019	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
76	Châu Thị Đẹp		01/01/1963	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
77	Lê Văn Bào	01/01/1963		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
78	Lê Văn Đồng	01/01/1991		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
79	Trần Thị Muội		12/24/1991	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F0
80	Lê Văn Ân	01/01/1947		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/20/2021	800.000		F0
81	Đinh Thị Dung		1946	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/20/2021	480.000		F0
82	Nguyễn Yến Ngọc		01/11/2008	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/22/2021	800.000		F1
83	Nguyễn Nhựt Thiên	10/03/2015		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/22/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
84	Nguyễn Hoàng Ân	03/26/1982		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	480.000		F0
85	Cù Thị Anh Thư		06/03/1996	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	11/10/2021	1.200.000		F1
86	Trần Thị Mộng Lài		07/17/1983	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/22/2021	800.000		F1
87	Lê Trần Linh Đăng	11/24/2014		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/22/2021	800.000		F1
88	Trần Ngọc Anh Nhiên		2018	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/18/2021	1.120.000		F1
89	Trương Quốc Thịnh	10/05/2019		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
90	Thạch Thị Thanh		1961	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/29/2021	240.000		F0
91	Nguyễn Duy Phương	01/18/1999		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/29/2021	240.000		F0
92	Lư Hồ Gia Hân		05/10/2015	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	480.000		F0
93	Lê Thị Xuân Nhi		12/04/2012	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/23/2021	720.000		F0
94	Hồ Thị Út Nhỏ		1984	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	480.000		F0
95	Lê Thị Lụa		09/08/2001	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/23/2021	720.000		F1
96	Lê Minh Cưng	01/01/1980		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/23/2021	720.000		F1
97	Phan Văn Vinh	11/01/1963		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/29/2021	240.000		F0
98	Nguyễn Thị Bé Sữa		1988	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/25/2021	560.000		F0
99	Nguyễn Ngọc Anh Thư		03/11/2021	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/19/2021	1.040.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
100	Lê Thị Huỳnh Như		10/04/2005	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	480.000		F1
101	Nguyễn Thanh Hiếu	10/13/1993		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	08/23/2021	1.600.000		F0
102	Huỳnh Ngọc Thu		01/01/1986	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	08/19/2021	1.840.000		F0
103	Nguyễn Quốc Hưng	08/19/1992		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	09/12/2021	720.000		F0
104	Phạm Thị Quyến		1951	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	08/22/2021	2.320.000		F0
105	Thạch Hồng Thiện	08/12/1983		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	08/24/2021	1.040.000		F0
106	Danh Thị Bình		1982	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	08/27/2021	1.040.000		F0
107	Nguyễn Thị Chúc Duy		10/24/1997	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F0
108	Lư Hải Đăng	11/13/2007		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	480.000		F1
109	Lư Quốc Khải	1982		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/29/2021	240.000		F0
110	Lư Hồ Tấn Phát	11/25/2017		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	480.000		F1
111	Trần Văn Kết	1971		Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
112	Tăng Thị Như Ý		07/14/2004	Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, An Minh	10/28/2021	2.080.000		F0
113	Trần Thị Hiện		01/01/1961	Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, An Minh	10/14/2021	1.120.000		F0
114	Lê Văn Len	1987		Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, An Minh	08/21/2021	2.080.000		F0
115	Phạm Hồng Lộc	06/06/1997		Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, An Minh	07/28/2021	800.000		F1

CÔNG
 TỈNH

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
116	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		01/01/2005	Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, An Minh	09/25/2021	880.000		F0
117	Nguyễn Thị Bảo Trân		03/22/2007	Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, An Minh	09/25/2021	880.000		F0
118	Bùi Ngọc Chân	01/01/1987		Ấp Thạnh Tây B, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	80.000		F1
119	Thị Cẩm		1966	Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, An Minh	10/29/2021	880.000		F0
120	Lê Hiếu Lễ	12/19/2000		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	09/21/2021	1.200.000		F1
121	Nguyễn Văn Nguyễn	1988		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	06/16/2021	1.760.000		F1
122	Trương Hữu Lợi	01/01/1990		Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	11/21/2021	960.000		F1
123	Trương Hoài Huy	12/16/2000		Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	11/21/2021	960.000		F1
124	Trương Thị Kim Đến		01/01/1999	Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	11/26/2021	1.120.000		F1
125	Nguyễn Hoài Em	07/17/1996		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	11/21/2021	960.000		F1
125	Cộng					96.880.000		
	thị trấn Thứ 11							
1	Lê Thị Kiều		1991	Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	08/12/2021	480.000		F0
2	Lê Văn Bé	1955		Khu phố 3, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	12/26/2021	480.000		F0
3	Ngô Kim Khải		1966	Khu phố 3, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	12/26/2021	480.000		F0
4	Phan Thị Khịa	1975		Khu phố 3, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	12/26/2021	480.000		F0
5	Đặng Phương Hằng	1991		Khu phố 1, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	05/12/2021	640.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
6	Dương Thanh Hà	07/11/2019		Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	05/12/2021	480.000		F0
7	Huỳnh Chí Khiết	1983		Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1
8	Lưu Văn Bình	1974		Khu phố 3, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	07/11/2021	640.000		F1
9	Trần Văn Hiền	1975		Khu phố 3, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	07/11/2021	640.000		F1
10	Trương Quốc Hào	1982		Khu phố 3, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	07/11/2021	640.000		F1
11	Cao Thị Gái		1967	Khu phố 1, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F1
12	Nguyễn Hoài Phong	26/10/1997		Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	18/11/2021	640.000		F1
13	Trần Thanh Hiền	1978		Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	18/11/2021	640.000		F1
14	Triệu Thị Huỳnh Anh	1978	1978	Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	18/11/2021	640.000		F1
15	Nguyễn Thị Hạnh	1941	1941	Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	18/11/2021	640.000		F1
16	Nguyễn Huỳnh Xuân Nghi	10/08/2020		Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F1
17	Trần Như Kiều		15/11/2015	Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F1
18	Trần Phú An	28/4/2006		Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F1
19	Huỳnh Thị Thanh Lam		2009	Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
20	Huỳnh Quốc Văn	2011		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
21	Huỳnh Kim Xuyên		2013	Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
22	Nguyễn Gia Tường	2014		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
23	Huỳnh Công Thắng	2016		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
24	Huỳnh Hồng Kiểm		2018	Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
25	Huỳnh Thị Thanh Thi		2004	Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
26	Huỳnh Công Bằng	2013		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
27	Châu Nhĩ Hào	2013		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
28	Châu Phú Được	2008		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
29	Huỳnh Văn Truyền	2013		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
30	Châu Phú Lợi	2007		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F1
31	Châu Văn Em	1969		Khu phố 1, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	02/12/2021	1.200.000		F1
32	Võ Văn Văn	1979		Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	02/12/2021	1.200.000		F1
33	Nguyễn Văn Thoi	1986		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	21/12/2021	640.000		F1
34	Bùi Phạm Trọng Tính	27/01/2008		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh, Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F1
34	Cộng xã Đông Hưng A					31.520.000		
1	Trần Gia Thảo		03/02/2010	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	22/12/2021	800.000		F0
2	Phạm Đình Thúc	04/3/2017		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	21/12/2021	880.000		F1
3	Nguyễn Gia Vy		19/7/2013	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	16/12/2021	1.280.000		F0
4	Trần Gia Đa Ny		24/6/2017	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	22/12/2021	800.000		F0
5	Nguyễn Diễm My		26/3/2021	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
6	Lê Bảo Ngọc		7/01/2021	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F1
7	Nguyễn Hoàng Vinh	26/7/2014		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	640.000		F1
8	Nguyễn Gia Hân		21/9/2008	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	16/12/2021	1.280.000		F0
9	Phạm Đức Trí	2004		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	21/12/2021	560.000		F1
10	Phạm Văn Cần	1979		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	21/12/2021	800.000		F0
11	Nguyễn Thị Thanh Nhanh		1978	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	21/12/2021	560.000		F1
12	Trần Văn Búi	1974		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
13	Phạm Văn Khuôn	1962		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	560.000		F1
14	Phạm Văn Quý	1958		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	560.000		F1
15	Phạm Văn Đô	1974		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	560.000		F1
16	Lê Thị Ngọc Thúy		1981	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	22/12/2021	720.000		F0
17	Trần Văn Khánh	1981		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	22/12/2021	560.000		F1
18	Lê Công Trung	1965		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F1
19	Lê Công Giang	2003		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F1
20	Đoàn Ánh Vương		1995	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F1
21	Lê Công Đức	1994		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F1
22	Trần Kim Sơn		1969	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F0
23	Hồ Văn Miên	1989		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	560.000		F1
24	Nguyễn Hải Triều	1986		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	560.000		F1
25	Nguyễn Công Tự	1965		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	560.000		F1
26	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		1981	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F1
27	Nguyễn Văn Ôn	1965		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F1
28	Nguyễn Thị Gấm		1993	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F1
29	Nguyễn Thị Kiều		1986	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	16/12/2021	560.000		F1
30	Nguyễn Văn Cường	1981		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	16/12/2021	560.000		F1
31	Võ Thành Phước	2006		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	21/12/2021	560.000		F1
32	Võ Thị Trúc Đào		2002	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	21/12/2021	560.000		F1
33	Trần Ngọc My		1979	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	21/12/2021	560.000		F1
34	Trần Văn Đặng	1933		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	21/12/2021	560.000		F1
35	Võ Văn Hiệp	1978		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	21/12/2021	800.000		F0
36	Ngô Thị Ngọc		1960	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	640.000		F0
37	Nguyễn Văn Diệt	1959		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	24/12/2021	640.000		F0
38	Phạm Trung Hiếu	13/6/2012		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	19/12/2021	1.040.000		F1

THÀNH CÔNG

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
39	Nguyễn Minh Anh	07/6/2019		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	29/12/2021	240.000		F0
40	Hồ Quốc Hạo	17/11/2017		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
41	Phan Nguyễn Kha	2006		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	19/12/2021	1.040.000		F1
42	Huỳnh Thị Kim Trung		1993	ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F1
43	Nguyễn Minh Luyện	1983		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	29/12/2021	240.000		F0
44	Nguyễn Thị Kim Ba		1984	ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	29/12/2021	240.000		F0
45	Hồ Văn Luót	1965		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
46	Ngô Thị Lành		1965	ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
47	Hồ Thị Giàu		1964	ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	07/12/2021	560.000		F1
48	Phan Văn Lực	1943		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	19/12/2021	560.000		F1
49	Huỳnh Thị Mến		1981	ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	19/12/2021	560.000		F1
50	Phan Văn Đạm	1975		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	19/12/2021	560.000		F1
51	Huỳnh Đăng Khôi	07/9/2012		ấp Thuồng Luồng, Đông Hưng A	17/12/2021	1.120.000		F1
52	Huỳnh Văn Nê	2004		ấp Thuồng Luồng, Đông Hưng A	16/12/2021	800.000		F0
53	Phạm Bích Liên		1988	ấp Thuồng Luồng, Đông Hưng A	17/12/2021	560.000		F1
54	Huỳnh Minh Dương	1986		ấp Thuồng Luồng, Đông Hưng A	16/12/2021	960.000		F0
55	Huỳnh Văn To	1978		ấp Thuồng Luồng, Đông Hưng A	16/12/2021	640.000		F1
56	Võ Thị Nhanh		1981	ấp Thuồng Luồng, Đông Hưng A	16/12/2021	800.000		F0
57	Phạm Thanh Dân	1994		ấp Thuồng Luồng, Đông Hưng A	16/12/2021	640.000		F1
58	Phạm Kiều Anh		1996	ấp Thuồng Luồng, Đông Hưng A	17/11/2021	1.040.000		F0
59	Phạm Thị Thảo Quyên		2011	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F0
60	Trần Quốc Khang	25/3/2013		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
61	Trần Thị Như Ý		24/11/2010	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
62	Trần Thị Mỹ Vân		06/11/2014	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
63	Trần Văn Khôi	30/12/2017		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
64	Lê Minh Kha	05/7/2010		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
65	Trần Ngọc Quyền		27/02/2011	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F0
66	Trần Văn Im	1972		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F0
67	Trần Văn Minh	1995		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
68	Nguyễn Thị Nga		1973	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
69	Trần Ngọc Mùa		2001	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F0
70	Trần Văn Cò	1989		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
71	Triệu Thế Y	1994		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	24/12/2021	640.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
72	Trần Thị Nhung		1992	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
73	Đàm Hoàng Thịnh	2019		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	21/12/2021	880.000		F1
74	Đàm Hoàng Thái	2011		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	21/12/2021	880.000		F1
75	Trần Trí Dũng	22/4/2019		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	26/12/2021	480.000		F0
76	Châu Hoàng Long	18/9/2008		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	27/12/2021	400.000		F1
77	Châu Hoàng Phi	07/5/2012		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	27/12/2021	400.000		F1
78	Châu Gia Bảo	12/12/2016		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	27/12/2021	400.000		F1
79	Bùi Quốc Thịnh	14/01/2010		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	19/12/2021	640.000		F1
80	Bùi Quốc Thiên	25/10/2016		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	19/12/2021	640.000		F1
81	Huỳnh Đức An	08/8/2016		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	22/12/2021	800.000		F0
82	Huỳnh Đức Nghệ	04/3/2011		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	22/12/2021	800.000		F0
83	Huỳnh Đức Thống	13/7/2008		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	22/12/2021	800.000		F0
84	Võ Hoài Dur	22/4/2018		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	24/12/2021	640.000		F1
85	Võ Mỹ Ngọc		06/01/2016	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	24/12/2021	640.000		F1
86	Triệu Thế Vỹ	28/10/2018		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	24/12/2021	640.000		F1
87	Bùi Kim Anh		20/10/2019	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	19/12/2021	1.040.000		F1
88	Bùi Nhật Hào	01/08/2007		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	1.040.000		F1
89	Nguyễn Hùng Phát	07/16/2020		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	640.000		F0
90	Nguyễn Thị Sại		1945	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	880.000		F0
91	Bùi Văn Đục	1944		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	19/12/2021	640.000		F1
92	Nguyễn Thị Sang		1963	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	27/12/2021	400.000		F0
93	Châu Văn Ngày	1958		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	27/12/2021	400.000		F0
94	Châu Hoàng Mực	1958		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	27/12/2021	400.000		F1
95	Đoàn Thị Nhó		1985	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/27/2021	400.000		F1
96	Bùi Văn Toàn	1978		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	640.000		F1
97	Ngô Thảo Nhi		1990	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	640.000		F1
98	Nguyễn A Huy	2003		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/17/2021	1.200.000		F1
99	Nguyễn A Phi	2006		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/17/2021	1.200.000		F1
100	Nguyễn Thị Bé Hai		1984	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	640.000		F0
101	Nguyễn Thanh Trừ	1986		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/17/2021	1.200.000		F1
102	Nguyễn Thị Út Mười		1976	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/18/2021	800.000		F0
103	Võ Văn Săn	1967		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/18/2021	800.000		F0
104	Võ Ánh Sáng	2000		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/18/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
105	Võ Mỹ Thanh		1991	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/03/2021	880.000		F1
106	Võ Cẩm Tú		1985	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/03/2021	880.000		F1
107	Trần Thị Tiềm		1951	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	640.000		F1
108	Huỳnh Thị Nhi		2005	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/21/2021	880.000		F1
109	Huỳnh Đức Nhanh	1984		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/22/2021	800.000		F0
110	Nguyễn Thị Túc		1988	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/21/2021	480.000		F0
111	Võ Nhựt Duy	1997		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	560.000		F1
112	Huỳnh Tuyết Anh		1990	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	560.000		F1
113	Võ Kim Thoa		1999	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	560.000		F1
114	Võ Kỳ Già	1993		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	560.000		F1
115	Võ Chúc Bá	1970		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	560.000		F1
116	Lê Thị Nghệ		1975	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	560.000		F1
117	Trần Trung Quang	2001		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/20/2021	960.000		F0
118	Trần Thị Kim Thảo		1999	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/26/2021	480.000		F0
119	Nguyễn Thị Sang		1967	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/26/2021	480.000		F0
120	Trần Văn Mau	1971		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/26/2021	480.000		F0
121	Nguyễn Văn Giang	1992		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/26/2021	480.000		F1
122	Trương Thị Đức		1960	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/18/2021	960.000		F0
123	Phạm Văn Tựa	1963		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/18/2021	480.000		F1
124	Trương Thị Lan		1947	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/18/2021	720.000		F1
125	Chao Thị cảm Giang		1993	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/21/2021	640.000		F1
126	Đặng Văn Lâm	1991		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/21/2021	800.000		F0
127	Bùi Văn Trường	1976		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	640.000		F1
128	Võ Kim Em		1984	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	640.000		F1
129	Trần Thanh Bình	10/21/2011		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F1
130	Mai Phước Hậu	09/24/2019		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F1
131	Phan Thị Mỹ Duyên		1989	ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/22/2021	640.000		F1
132	Trần Thanh Vĩnh	2007		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F0
133	Phan Văn Đạt	1968		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/22/2021	640.000		F1
134	Phan Văn Phúc	1995		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/22/2021	640.000		F1
135	Phạm Thị Mỏ		1967	ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/22/2021	640.000		F1
136	Đoàn Thị Nở		2001	ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/22/2021	640.000		F1
137	Nguyễn Thị Ngọc Mai		2000	ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/22/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
138	Nguyễn Thị Thích		1958	ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F0
139	Phạm Văn Dũng	1965		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F0
140	Trần Thanh Bằng	1988		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F1
141	Phan Mỹ Huỳnh		1985	ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F1
142	Phan Thị Quyên		1961	ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F1
143	Trương Văn Lắm	1982		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/30/2021	160.000		F1
144	Trần Văn Sol	1958		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F1
145	Trần Cẩm Nang		1990	ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	240.000		F0
146	Trần Mai Vàng	09/11/2012		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.280.000		F0
147	Danh Minh Thành	10/17/2012		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/19/2021	1.040.000		F0
148	Danh Thị Như Ý		02/22/2018	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/19/2021	880.000		F0
149	Trịnh Hoàng Thương	10/01/2017		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/23/2021	640.000		F1
150	Nguyễn Khánh Ly		05/15/2014	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.120.000		F0
151	Danh Thị Thanh Qui		06/29/2019	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.200.000		F1
152	Danh Thị Thanh Du		12/01/2015	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.200.000		F1
153	Danh Vũ Luân	10/10/2001		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.200.000		F1
154	Danh Dòn	1967		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.200.000		F1
155	Thị Hà		1961	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/24/2021	640.000		F0
156	Thạch Thị Phương Hồng Thảo		1996	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.200.000		F1
157	Nguyễn Văn Minh	1985		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/23/2021	640.000		F1
158	Trương Thị Thành		1980	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/24/2021	640.000		F0
159	Danh Kha	1979		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/23/2021	640.000		F1
160	Thị Xinh		1972	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/24/2021	480.000		F0
161	Danh Thị Nhi		1994	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.200.000		F1
162	Huỳnh Văn Cường	1964		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/25/2021	560.000		F0
163	Lê Thị Muôn		1967	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/25/2021	560.000		F0
164	Trần Vũ Hải	1989		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/23/2021	720.000		F1
165	Huỳnh Thị Tú Nguyên		1993	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/23/2021	720.000		F1
166	Nguyễn Trường Hận	1987		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/24/2021	640.000		F1
167	Son Thị Tâm		1955	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.120.000		F0
168	Danh Sách	1951		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.280.000		F0
169	Danh Phúc	1987		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/19/2021	640.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
170	Nguyễn Thị Yến Phương		1992	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/19/2021	480.000		F0
171	Trần Văn Tây	1976		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.280.000		F0
172	Nguyễn Thị Thủy		1978	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.120.000		F0
173	Trần Văn Banh	1963		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/17/2021	1.120.000		F0
174	Trần Văn Khải	1968		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/17/2021	960.000		F0
175	Thanh Hạnh		1972	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/19/2021	1.040.000		F0
176	Nguyễn Ngọc Thanh Phương		1994	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/26/2021	480.000		F1
177	Võ Thị Ngọc Bích		1979	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/26/2021	480.000		F1
178	Thủy Văn Bước	1972		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/25/2021	560.000		F1
179	Phạm Phúc Khang	31/3/2018		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	22/12/2021	640.000		F1
180	Phạm Minh Kiên	1993		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	30/12/2021	160.000		F1
180	Cộng xã Đông Hưng B					112.880.000		
1	Hồ Văn Luân	10/06/1992		ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	12/18/2021	480.000		F0
2	Nguyễn Kim Tuyền		10/19/1997	ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	12/18/2021	640.000		F0
3	Hồ Gia Phúc	11/30/2021		ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	12/18/2021	480.000		F0
4	Hồ Gia Khiêm	01/20/2016		ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	12/18/2021	480.000		F0
5	Phạm Minh Khoa	08/20/2014		ấp Thanh Hùng, xã Đông Hưng B	11/29/2021	800.000		F0
6	Trương Văn Út	1963		ấp Vàm Xáng, xã Đông Hưng B	11/18/2021	1.120.000		F0
7	Hồ Thị Phụng		04/19/1969	ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	12/15/2021	1.200.000		F0
8	Đinh Kim Thủy		09/02/1976	ấp 11A, xã Đông Hưng B	08/17/2021	1.200.000		F1
8	Cộng xã Đông Hòa					6.400.000		
1	Lâm Văn Trường	23/9/1986		Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	23/11/2021	1.200.000		F0
2	Lâm Ngọc Trinh		02/06/2012	Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	23/11/2021	1.200.000		F0
3	Phan Trường Nhật	20/11/1993		Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	21/11/2021	800.000		F0
4	Ngô Thị Hồng Gấm		19/8/1982	Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	21/11/2021	800.000		F0
5	Nguyễn Gia Bảo	19/9/2003		Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	25/11/2021	800.000		F0
6	Lê Văn Bình	1980		Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	24/11/2021	800.000		F0
7	Lê Thị Phụng		1979	Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	24/11/2021	800.000		F0
8	Nguyễn Văn Thanh	12/12/1965		Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	16/11/2021	800.000		F0
9	Phạm Thị Huỳnh Thư		9/2/1999	Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	24/11/2021	800.000		F0
10	Nguyễn Thị Thủy		24/7/1972	Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	21/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
11	Trần Văn Khởi	1991		Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	21/11/2021	800.000		F0
12	Trần Văn Hà	10/07/1964		Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	24/11/2021	800.000		F0
13	Ngô Văn Tê	1991		Ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	25/11/2021	800.000		F0
14	Trần Quốc Đạt	09/10/1979		Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	24/7/2021	1.200.000		F1
15	Dương Thị Diễm		01/01/1982	Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	24/7/2021	1.200.000		F1
16	Vũ Thị Lan		8/5/1984	Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	17/11/2021	1.120.000		F0
17	Trần Thanh Tâm	2003		Ấp Minh Hòa, xã Đông Hòa	07/12/2021	560.000		F0
18	Lê Thị Thúy		1968	Ấp Minh Hòa, xã Đông Hòa	01/12/2021	1.040.000		F0
19	Trần Thanh Danh	1980		Ấp Minh Hòa, xã Đông Hòa	07/12/2021	560.000		F0
20	Nguyễn Tuấn Em	01/01/2017		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	20/11/2021	960.000		F0
21	Châu Văn Hận	06/26/1987		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	20/11/2021	960.000		F0
22	Nguyễn Thị Tư		10/10/1940	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	26/11/2021	960.000		F0
23	Nguyễn Thúy An		01/01/1967	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	960.000		F0
24	Nguyễn Hồng Minh	02/01/1973		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	20/11/2021	960.000		F0
25	Ong Thị Mỹ Dung		01/01/1973	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	22/11/2021	960.000		F0
26	Nguyễn Hoài Thông	01/01/1973		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	960.000		F0
27	Nguyễn Hữu Phước	1996		ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa	17/11/2021	960.000		F0
28	Nguyễn Mộng Trinh		2000	ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa	17/11/2021	960.000		F0
29	Lê Phúc Đoàn	2004		ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa	21/11/2021	880.000		F0
30	Nguyễn Thị Ngọc Châu		1990	ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa	23/11/2021	880.000		F0
31	Nguyễn Thị Oanh		1980	ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa	21/11/2021	1.040.000		F0
32	Lê Trần Duy Khang	2006		ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa	23/11/2021	880.000		F0
33	Võ Thị Thùy		1984	ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa	23/11/2021	960.000		F0
34	Trần Thị Phê		1985	ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa	20/11/2021	960.000		F0
35	Phạm Thanh Hoàng	1998		ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	24/11/2021	1.200.000		F0
36	Nguyễn Trường An	2003		ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	24/11/2021	1.200.000		F0
37	Nguyễn Văn Tính	2001		ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	21/12/2021	880.000		FO
38	Trần Văn Ut	1971		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/01/2021	560.000		F1
39	Lê Văn Trận	1978		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/01/2021	560.000		F1
40	Lê Ngọc Ny		2003	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/01/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
41	Lê To Ny	2008		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/01/2021	960.000		F1
42	Lê Thị Thuý Vy		1989	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/01/2021	560.000		F1
43	Lê Hồng Tươi		1970	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/01/2021	560.000		F1
44	Thái Thị Diễm Châu		1981	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	27/11/2021	560.000		F1
45	Hồ Trọng Nghĩa	2002		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	27/11/2021	1.120.000		F1
46	Võ Thanh Nhân	1994		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	16/11/2021	1.200.000		F1
47	Nguyễn Thị Chiếu		1980	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/04/2021	800.000		F0
48	Trần Kim Thảo		2002	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/04/2021	800.000		F0
49	Trần Kim Hương		2002	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/04/2021	1.120.000		F0
50	Lê Ngọc Thùy		1979	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	12/01/2021	560.000		F0
51	Hồ Thanh Hải	1977		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	30/11/2021	800.000		F0
52	Phạm Nguyễn Lan Vy		14/03/2017	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	29/11/2021	400.000		F0
53	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	08/04/2019		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	26/11/2021	400.000		F0
54	Nguyễn Thị Thùy		25/11/2006	ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	20/11/2021	880.000		F0
55	Nguyễn Thị Mộng Tuyền		14/9/2003	ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	20/11/2021	880.000		F0
56	Nguyễn Thị Vy		05/06/2005	ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	20/11/2021	880.000		F0
57	Nguyễn Văn Phúc	30/9/2002		ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	20/11/2021	960.000		F0
58	Lê Thị Tiên		29/04/2009	ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	24/11/2021	1.120.000		F1
59	Trương Nguyễn Minh Khôi	1996		ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	23/11/2021	560.000		F1
60	Nguyễn Văn Tới	1984		ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	21/11/2021	1.040.000		F1
61	Nguyễn Văn Vui	1982		ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	21/11/2021	1.040.000		F1
62	Võ Văn Thanh	1986		ấp Minh Hòa, xã Đông Hòa	28/10/2021	1.120.000		F1
63	Nguyễn Thị Thiệt		1959	ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	31/8/2021	1.200.000		F1
64	Nguyễn Văn Xinh	1989		ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	07/08/2021	1.680.000		F1
65	Trần Văn Chuyển	1980		ấp 7 Xáng 2, xã Đông Hòa	12/11/2021	1.200.000		F1
66	Phan Thị Cao Thảo		1980	ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	21/12/2021	880.000		F1
67	Huỳnh Ngọc Ân	1955		ấp 7 Xáng 1, xã Đông Hòa	29/11/2021	640.000		F0
68	Huỳnh Ngọc Ân	1955		ấp 7 Xáng 1, xã Đông Hòa	21/12/2021	640.000		F0
69	Nguyễn Thị Xuân		1960	ấp 7 Xáng 1, xã Đông Hòa	21/12/2021	880.000		F0
70	Nguyễn Thị Xuân		1960	ấp 7 Xáng 1, xã Đông Hòa	29/11/2021	480.000		F0
71	Nguyễn Hoàng Huy	2015		ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	20/12/2021	800.000		F0
72	Nguyễn Văn Tho	1979		ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	29/12/2021	240.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
73	Nguyễn Thị Loan Anh		1977	Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	20/12/2021	800.000		F0
74	Nguyễn Hoàng Vũ	1976		Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	20/12/2021	800.000		F0
75	Nguyễn Chí Nguyên	2007		Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	17/12/2021	640.000		F0
76	Lâm Thị Giang		1985	Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	17/12/2021	640.000		F0
77	Nguyễn Thị Như Huỳnh		2014	Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	17/12/2021	800.000		F0
78	Nguyễn Chí An	2010		Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	21/12/2021	800.000		F0
79	Nguyễn Thị Thu Tiên		1997	Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	21/12/2021	800.000		F0
80	Nguyễn Tấn Sĩ	1979		Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	17/12/2021	800.000		F0
81	Nguyễn Văn Trung	1952		Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	17/12/2021	1.120.000		F0
82	Mai Thị Lắm		1952	Ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa	21/12/2021	800.000		F0
83	Đặng Thị Mạng		1956	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	30/12/2021	160.000		F0
84	Võ Văn Quận	1965		Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	22/12/2021	800.000		F0
85	Lợi Thị Nhúm		1970	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	22/12/2021	800.000		F0
86	Trần Thị Ny		1994	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	23/12/2021	720.000		F0
87	Phạm Thị Tuyết Nhi		1998	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	22/12/2021	560.000		F0
88	Phạm Thị Tuyết Nhi		1998	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	29/12/2021	240.000		F0
89	Phạm Văn Tài	1986		Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	30/12/2021	160.000		F1
90	Phạm Thị Sứ		1956	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	30/12/2021	160.000		F1
91	Phạm Văn Việt	1998		Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	30/12/2021	160.000		F1
92	Phạm Thị Bích Liên		1995	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	30/12/2021	160.000		F1
93	Phạm Thị Ngọc Bích		2013	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	30/12/2021	160.000		F1
94	Huỳnh Văn Thoại	1978		Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	21/11/2021	1.120.000		F1
95	Võ Thị Trâm Anh		2021	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	21/11/2021	1.120.000		F1
96	Võ Minh Đăng	2017		Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	21/11/2021	1.120.000		F1
97	Võ Đức Hiền	1996		Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	21/11/2021	1.120.000		F1
98	Võ Bá Xuyên	1994		Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	21/11/2021	1.120.000		F0
99	Lê Thị Linh Nhã		2002	Ấp 9 Xáng I, xã Đông Hòa	21/11/2021	1.120.000		F0
100	Trương Võ Minh Đức	2019		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	16/12/2021	960.000		F0
101	Dương Thị Ngoan		2011	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F0
102	Dương Linh Tâm	2014		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F0
103	Lương Thị Sang		1984	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	21/12/2021	880.000		F0
104	Nguyễn Thị Nhân		1961	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	21/12/2021	880.000		F0
105	Lương Minh Sờ	1961		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	16/12/2021	800.000		F0

★ CỘNG

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
106	Dương Văn Sáu	1983		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F0
107	Dương Văn Lễ	1996		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F0
108	Lê Thị Hoài		1990	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F1
109	Trần Văn Út	1983		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F1
110	Dương Thị Tơ		1987	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F1
111	Trần Thị Hoa		1953	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F1
112	Ngô Văn Rực	1982		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	24/12/2021	640.000		F0
113	Trịnh Thị Thảo		1995	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F0
114	Nguyễn Tuấn Anh	2016		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F0
115	Nguyễn Văn Thành	1983		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	19/11/2021	640.000		F0
116	Võ Thị Kiều		1968	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	26/12/2021	480.000		F0
117	Lê Hùng Anh	1992		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	18/11/2021	1.120.000		F0
118	Lê Thành Cuộc	1986		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	29/12/2021	240.000		F0
119	Trần Ngọc Thủy		1961	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	27/12/2021	400.000		F0
120	Lý Phúc An	2014		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	27/12/2021	400.000		F0
121	Hà Chúc Ly		1987	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	28/12/2021	320.000		F0
122	Đinh Hoàng Mục	1992		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	27/12/2021	400.000		F0
123	Lý Phúc Khang	2013		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	27/12/2021	400.000		F0
124	Bao Thị Lại		1985	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	27/12/2021	400.000		F0
125	Lê Thị Tám		1939	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	15/12/2021	800.000		F0
126	Nguyễn Thị Cẩm Loan		1989	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	640.000		F0
127	Nguyễn Thị Ngọc Ý		2009	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	640.000		F0
128	Nguyễn Văn Nam	1967		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
129	Nguyễn Văn Nhất	1988		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
130	Nguyễn Duy Khánh	2010		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
131	Nguyễn Văn Pha	1975		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/25/2021	560.000		F0
132	Huỳnh Kim Thương		1987	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/30/2021	160.000		F0
133	Nguyễn Thị Thu Thảo		2007	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/30/2021	160.000		F1
134	Nguyễn Thị Bích Trâm		2010	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/30/2021	160.000		F1
135	Nguyễn Thanh Nguyễn	2018		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/30/2021	160.000		F1
136	Nguyễn Văn Út	1980		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/25/2021	560.000		F0
137	Bao Kim Lại		1985	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/25/2021	560.000		F0
138	Lê Thị Tám		1939	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/27/2021	400.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
139	Nguyễn Phúc Khang	2010		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/27/2021	400.000		F0
140	Nguyễn Thị Tú Suong		2006	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/27/2021	400.000		F1
141	Nguyễn Thị Mỹ Lênh		2008	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/27/2021	400.000		F1
142	Hà Văn Mạnh	1964		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
143	Nguyễn Thị Thuương		1968	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
144	Hà Trọng Hữu	1994		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
145	Dương Thị Mỹ Duyên		1996	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
146	Trần Hà Tương Vy		2012	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
147	Trần Hà Minh Thi	2013		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
148	Trần Hà Trọng Trí	2020		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
149	Nguyễn Thị Anh Thư		2003	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/29/2021	240.000		F0
150	Nguyễn Văn Kiên	1977		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/29/2021	240.000		F1
151	Lê Thị Lanh		1982	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/29/2021	240.000		F1
152	Nguyễn Thị Tuyết Kha		2007	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/29/2021	240.000		F1
153	Nguyễn Thị Ngọc Yến		2014	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/29/2021	240.000		F1
154	Lý Văn Vũ	1982		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/25/2021	560.000		F0
155	Hà Chúc Ly		1987	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/28/2021	320.000		F0
156	Lý Phúc An	2014		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/27/2021	400.000		F0
157	Lý Tiểu Long	2007		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/27/2021	400.000		F1
158	Trần Ngọc Thủy		1961	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/27/2021	400.000		F0
159	Nguyễn Văn Khởi	1962		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/30/2021	160.000		F0
160	Nguyễn Thị Hồng Cẩm		1999	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/30/2021	160.000		F0
161	Nguyễn Thị Trang		1989	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/30/2021	160.000		F0
162	Trần Văn Chơn	1981		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/30/2021	160.000		F0
163	Nguyễn Hữu Phước	1994		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/30/2021	160.000		F1
164	Lê Thị Út		1946	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/27/2021	400.000		F1
165	Bao Văn Bình	1954		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
166	Bao Thanh Tòng	1989		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
167	Nguyễn Văn Thông	1964		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
168	Nguyễn Kim Hương		1963	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
169	Nguyễn Kim Tho		1986	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
170	Trần Văn Trường	2008		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	640.000		F1
171	Trần Hoàng Sa	2015		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
172	Trần Thiên Kim		2020	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	640.000		F1
173	Viên Văn Quý	1974		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
174	Trần Thị Thảo		1977	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
175	Viên Văn Đệ	1995		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/24/2021	560.000		F1
176	Bùi Ngọc Nữ		1993	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/23/2021	560.000		F1
177	Lê Bùi Hưng Thịnh	2020		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/23/2021	720.000		F0
178	Lê Bùi An Nhân		2021	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	12/23/2021	720.000		F1
179	Nguyễn Thị Đào		1957	Ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	30/8/2021	1.120.000		F0
180	Võ Quốc Sự	1995		Ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	25/8/2021	1.200.000		F0
181	Nguyễn Thị Ngon		1965	Ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	12/12/2021	1.120.000		F0
182	Huỳnh Ngọc Thiên Ân		1986	Ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	12/12/2021	880.000		F0
183	Nguyễn Thị Thiết Châu		1992	Ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa	12/12/2021	800.000		F0
184	Bùi Lịch Lâm	30/7/2016		Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	20/11/2021	1.120.000		F0
185	Nguyễn Văn Trọng	11/28/2011		Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	20/11/2022	1.120.000		F0
186	Hà Cẩm Hằng		1987	Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	20/11/2023	1.120.000		F0
187	Trần Hữu Trọng		22/11/2009	Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	20/11/2024	1.120.000		F0
188	Phan Nguyễn Như Ngọc			Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	20/11/2025	1.120.000		F0
189	Ngô Hồng Mãi	1979		Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	20/11/2026	1.120.000		F0
190	Trần Thị Tuyết Phương		1988	Ấp Trung Hòa, xã Đông Hòa,	20/11/2027	1.120.000		F0
191	Trần Văn No	01/01/2003		ấp 9 Xáng 1, xã Đông Hòa	26/8/2021	1.120.000		F1
192	Bùi Thị Quyên		01/01/1976	ấp 9 Xáng 1, xã Đông Hòa	26/8/2021	1.120.000		F1
193	Nguyễn Văn Trọng	01/01/1998		ấp 9 Xáng 1, xã Đông Hòa	30/8/2021	800.000		F1
194	Nguyễn Thị Đào		01/01/1957	ấp 9 Xáng 1, xã Đông Hòa	30/8/2021	1.120.000		F0
195	Tô Văn Cường	01/01/1983		ấp 9 Xáng 1, xã Đông Hòa	17/8/2021	1.200.000		F1
196	Nguyễn Đông Hồ	2001		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	08/09/2021	1.680.000		F1
197	Nguyễn Thị Kim Lượng		1986	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	08/09/2021	1.680.000		F1
198	Trần Hoàng Bá	1981		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	08/09/2021	1.120.000		F1
199	Danh Dứt	1992		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	08/09/2021	1.120.000		F1
200	Trần Thị Bé Hai		1972	ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	11/07/2021	880.000		F1
201	Lâm Hoàng Đạc	09/08/2008		ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa	29/11/2021	640.000		F1
201	Cộng					147.120.000		
	Tổng cộng I					913.680.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
I	2	3	4	5	6	9		10
II	TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI NHẬN HỖ TRỢ (ĐỢT 4)							
	xã Tân Thạnh							
1	Trương Hoàng Toán	24/08/2008		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	1.000.000		F0
2	Hồ Thiên Kim		05/04/2012	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	1.000.000		F0
3	Nguyễn Lâm Vy		30/11/2007	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	1.000.000		F0
4	Nguyễn Khang Hưng	02/12/2012		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	1.000.000		F0
5	Trần Ngọc Tố Uyên		04/02/2014	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	14/12/2021	1.000.000		F0
6	Nguyễn Thị Mỹ Anh		17/06/2008	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.000.000		F0
7	Nguyễn Tuấn Anh	27/06/2011		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.000.000		F0
8	Trần Thị Nhã Huỳnh		22/03/2010	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.000.000		F0
9	Nguyễn Thùy Anh		06/06/2017	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	1.000.000		F0
10	Trần Thị Cẩm Ly		24/03/2007	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	11/11/2021	1.000.000		F0
11	Trần Chí Nguyên	09/05/2011		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	1.000.000		F0
12	Nguyễn Gia Bảo Ngọc		30/06/2006	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	1.000.000		F1
13	Trần Ngọc Bảo Châu		15/03/2018	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	1.000.000		F1
14	Trần Gia Hưng	01/11/2021		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/12/2021	1.000.000		F1
15	Nguyễn Thị Bảo Trân		16/05/2011	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	14/12/2021	1.000.000		F1

HỘI LÃNH ĐẠO XÃ TÂN THẠNH

* CÔNG

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
16	Hồ Gia Lạc	01/01/2017		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	1.000.000		F1
17	Trần Phú Quý	04/04/2014		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	1.000.000		F1
18	Nguyễn Văn Hùm	1962		ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	1.000.000		F0 NCT
19	Vương Triệu Phát	29/01/2017		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.000.000		F0
20	Vương Phát Đạt	30/07/2019		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.000.000		F0
21	Nguyễn Chí Tài	29/05/2008		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	16/12/2021	1.000.000		F0
22	Nguyễn Văn Nhi	24/11/2006		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
23	Nguyễn Kha	27/01/2010		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
24	Trang Văn Toàn	08/02/2009		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
25	Trang Gia Bảo	17/09/2015		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
26	Nguyễn Thị Út Nhỏ		13/08/2008	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
27	Trần Minh Sil		11/01/2008	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
28	Trần Hữu Quốc	15/08/2016		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	30/12/2021	1.000.000		F1
29	Trần Văn Toàn	14/03/2015		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	30/12/2021	1.000.000		F1
30	Lý Hồng Sinh	29/09/2019		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.000.000		F1
31	Trương Gia Huy	24/05/2017		ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	14/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
32	Lê Thị Kim Ngọc		15/03/2021	ấp Xẻo Nhàu B, xã Tân Thạnh, An Minh	14/12/2021	1.000.000		F1
33	Nguyễn Thành Đô	14/09/2011		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	21/12/2021	1.000.000		F0
34	Danh Vũ	28/07/2008		ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.000.000		F1
35	Danh Trâm Anh		11/10/2012	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.000.000		F1
36	Nguyễn Thị Huỳnh Như		01/05/2006	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	16/12/2021	1.000.000		F1
37	Đỗ Thị Bích Trâm		08/12/2009	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	17/07/2021	1.000.000		F1
38	Trần Thị Phương Duy		04/05/2010	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	1.000.000		F1
39	Trần Thị Phương Liêl		02/06/2013	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	1.000.000		F1
40	Nguyễn Thị Góp		1943	ấp Xẻo Lá A, xã Tân Thạnh, An Minh	08/07/2021	1.000.000		F1
41	Đỗ Phương Quyên		23/10/2006	ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.000.000		F1
42	Đỗ Nhã Quyên		08/12/2012	ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.000.000		F1
43	Đỗ Thị Diệu Hiền		1976	ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	17/12/2021	1.000.000		F1
44	Trần Đăng Khoa		17/09/2013	ấp Xẻo Lá B, xã Tân Thạnh, An Minh	13/12/2021	1.000.000		F1
45	Nguyễn Ngọc Trân		04/03/2018	ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	25/12/2021	1.000.000		F1
46	Nguyễn Thị Tuyết Nhi		02/09/2007	ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	02/11/2021	1.000.000		F1
47	Nguyễn Mai Ngọc Hân		15/02/2020	ấp Xẻo Ngát A, xã Tân Thạnh, An Minh	02/11/2021	1.000.000		F1
48	Lưu Kiến Dương	02/12/2012		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	22/12/2021	1.000.000		F0
49	Nguyễn Ngọc Thiên Kim		02/05/2020	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	1.000.000		F0
50	Nguyễn Thị Thâm		1940	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	1.000.000		F1
51	Nguyễn Trọng Tín	10/01/2007		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	1.000.000		F1
52	Nguyễn Thị Diễm Phúc		16/09/2007	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	23/12/2021	1.000.000		F1
53	Nguyễn Minh Chương	15/12/2009		ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
54	Nguyễn Thị Mộng Nghi		17/05/2013	ấp Xẻo Ngát B, xã Tân Thạnh, An Minh	19/12/2021	1.000.000		F1
55	Hứa Ái Vy		18/11/2014	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	1.000.000		F1
56	Võ Hồng Bảo Trân		27/03/2019	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	31/12/2021	1.000.000		F1
57	Nguyễn Y Hà My		26/06/2017	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	1.000.000		F1
58	Võ Văn Lân	1936		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	1.000.000		F1 NCT
59	Lê Thị Liên		1940	ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	26/12/2021	1.000.000		F1 NCT
60	Lê Mi Na	07/02/2009		ấp Thạnh Tiên, xã Tân Thạnh, An Minh	15/12/2021	1.000.000		F0
61	Lê Thiên Trang		04/08/2006	ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, An Minh	12/11/2021	1.000.000		F1
61	Cộng xã Vân Khánh Đông					61.000.000		
1	Phạm Minh Học	11/30/2017		Ấp Ngọc Hiền, xã Vân Khánh Đông	12/20/2021	1.000.000		F1
2	Hồ Thị Hai		01/01/1936	Ấp Minh Giồng, xã Vân Khánh Đông	12/26/2021	1.000.000		F1 NCT
3	Nguyễn Chí Tài	07/15/2021		Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/28/2021	1.000.000		F1
4	Nguyễn Ngọc Phần		12/27/2011	Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/28/2021	1.000.000		F1
5	Nguyễn Trọng Quý	01/04/2021		Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/31/2021	1.000.000		F1
6	Nguyễn Trọng Phú	03/20/2013		Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông	12/31/2021	1.000.000		F1
7	Lê Đăng Bảo Châu		05/06/2020	Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/19/2021	1.000.000		F0
8	Lê Thị Hà Anh		04/12/2021	Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/17/2021	1.000.000		F1
9	Lê Quốc Anh	10/31/2010		Ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông	12/17/2021	1.000.000		F1
10	Nguyễn Tú Trâm		12/27/2012	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.000.000		F1
11	Nguyễn Tú Trinh		07/31/2010	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.000.000		F1
12	Nguyễn Tú Trúc		11/16/2018	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.000.000		F1
13	Võ Nguyễn Cát Tường		10/30/2021	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/13/2021	1.000.000		F1
14	Võ Huy Tường	07/04/2011		Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
15	Võ Trần Nguyễn Khang	11/29/2014		Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/08/2021	1.000.000		F1
16	Đào Thảo Như		09/01/2021	Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông	12/14/2021	1.000.000		F0
16	Cộng					16.000.000		
	xã Vân Khánh Tây							
1	Nguyễn Thị Bảo Nhân		02/02/2019	ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	1.000.000		F0
2	Nguyễn Quốc Trọng	04/18/2014		ấp Phát Đạt, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	1.000.000		F0
3	Trần Anh Khoa	08/09/2018		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	1.000.000		F1
4	Trần Quỳnh Chăm		24/11/2020	ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/27/2021	1.000.000		F1
5	Phan Văn Đũa	12/26/2021		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/26/2021	1.000.000		F1
6	Trương Thị Thúy Ái		01/01/2010	ấp Kinh Năm Đất Sét, xã Vân Khánh Tây	12/19/2021	1.000.000		F1
7	Trương Văn Ân	04/04/2018		ấp Kinh Năm Đất Sét, xã Vân Khánh Tây	12/21/2021	1.000.000		F0
8	Trần Phúc Hậu	2013		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/24/2021	1.000.000		F1
9	Trần Hoài Thương	06/09/2008		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	12/24/2021	1.000.000		F1
10	Lê Võ Tấn Phát	10/20/2017		ấp Cây Gõ, xã Vân Khánh Tây	11/10/2021	1.000.000		F1
10	Cộng					10.000.000		
	xã Thuận Hòa							
1	Lê Hoàng Tấn Phát	10/30/2015		ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.000.000		F1
2	Huỳnh Hoàng Khải	08/08/2017		ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F1
3	Lý Văn Vồn	08/08/2009		ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F0
4	Lê Hoàng Trương	04/27/2013		ấp 9B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/19/2021	1.000.000		F1
5	Võ Gia Thịnh	01/04/2014		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/02/2021	1.000.000		F1
6	Nguyễn Hữu Huy	05/31/2017		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	1.000.000		F0
7	Ngô Hoàng Lộc	12/17/2018		ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	1.000.000		F0

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120
 121
 122
 123
 124
 125
 126
 127
 128
 129
 130
 131
 132
 133
 134
 135
 136
 137
 138
 139
 140
 141
 142
 143
 144
 145
 146
 147
 148
 149
 150
 151
 152
 153
 154
 155
 156
 157
 158
 159
 160
 161
 162
 163
 164
 165
 166
 167
 168
 169
 170
 171
 172
 173
 174
 175
 176
 177
 178
 179
 180
 181
 182
 183
 184
 185
 186
 187
 188
 189
 190
 191
 192
 193
 194
 195
 196
 197
 198
 199
 200
 201
 202
 203
 204
 205
 206
 207
 208
 209
 210
 211
 212
 213
 214
 215
 216
 217
 218
 219
 220
 221
 222
 223
 224
 225
 226
 227
 228
 229
 230
 231
 232
 233
 234
 235
 236
 237
 238
 239
 240
 241
 242
 243
 244
 245
 246
 247
 248
 249
 250
 251
 252
 253
 254
 255
 256
 257
 258
 259
 260
 261
 262
 263
 264
 265
 266
 267
 268
 269
 270
 271
 272
 273
 274
 275
 276
 277
 278
 279
 280
 281
 282
 283
 284
 285
 286
 287
 288
 289
 290
 291
 292
 293
 294
 295
 296
 297
 298
 299
 300
 301
 302
 303
 304
 305
 306
 307
 308
 309
 310
 311
 312
 313
 314
 315
 316
 317
 318
 319
 320
 321
 322
 323
 324
 325
 326
 327
 328
 329
 330
 331
 332
 333
 334
 335
 336
 337
 338
 339
 340
 341
 342
 343
 344
 345
 346
 347
 348
 349
 350
 351
 352
 353
 354
 355
 356
 357
 358
 359
 360
 361
 362
 363
 364
 365
 366
 367
 368
 369
 370
 371
 372
 373
 374
 375
 376
 377
 378
 379
 380
 381
 382
 383
 384
 385
 386
 387
 388
 389
 390
 391
 392
 393
 394
 395
 396
 397
 398
 399
 400
 401
 402
 403
 404
 405
 406
 407
 408
 409
 410
 411
 412
 413
 414
 415
 416
 417
 418
 419
 420
 421
 422
 423
 424
 425
 426
 427
 428
 429
 430
 431
 432
 433
 434
 435
 436
 437
 438
 439
 440
 441
 442
 443
 444
 445
 446
 447
 448
 449
 450
 451
 452
 453
 454
 455
 456
 457
 458
 459
 460
 461
 462
 463
 464
 465
 466
 467
 468
 469
 470
 471
 472
 473
 474
 475
 476
 477
 478
 479
 480
 481
 482
 483
 484
 485
 486
 487
 488
 489
 490
 491
 492
 493
 494
 495
 496
 497
 498
 499
 500
 501
 502
 503
 504
 505
 506
 507
 508
 509
 510
 511
 512
 513
 514
 515
 516
 517
 518
 519
 520
 521
 522
 523
 524
 525
 526
 527
 528
 529
 530
 531
 532
 533
 534
 535
 536
 537
 538
 539
 540
 541
 542
 543
 544
 545
 546
 547
 548
 549
 550
 551
 552
 553
 554
 555
 556
 557
 558
 559
 560
 561
 562
 563
 564
 565
 566
 567
 568
 569
 570
 571
 572
 573
 574
 575
 576
 577
 578
 579
 580
 581
 582
 583
 584
 585
 586
 587
 588
 589
 590
 591
 592
 593
 594
 595
 596
 597
 598
 599
 600
 601
 602
 603
 604
 605
 606
 607
 608
 609
 610
 611
 612
 613
 614
 615
 616
 617
 618
 619
 620
 621
 622
 623
 624
 625
 626
 627
 628
 629
 630
 631
 632
 633
 634
 635
 636
 637
 638
 639
 640
 641
 642
 643
 644
 645
 646
 647
 648
 649
 650
 651
 652
 653
 654
 655
 656
 657
 658
 659
 660
 661
 662
 663
 664
 665
 666
 667
 668
 669
 670
 671
 672
 673
 674
 675
 676
 677
 678
 679
 680
 681
 682
 683
 684
 685
 686
 687
 688
 689
 690
 691
 692
 693
 694
 695
 696
 697
 698
 699
 700
 701
 702
 703
 704
 705
 706
 707
 708
 709
 710
 711
 712
 713
 714
 715
 716
 717
 718
 719
 720
 721
 722
 723
 724
 725
 726
 727
 728
 729
 730
 731
 732
 733
 734
 735
 736
 737
 738
 739
 740
 741
 742
 743
 744
 745
 746
 747
 748
 749
 750
 751
 752
 753
 754
 755
 756
 757
 758
 759
 760
 761
 762
 763
 764
 765
 766
 767
 768
 769
 770
 771
 772
 773
 774
 775
 776
 777
 778
 779
 780
 781
 782
 783
 784
 785
 786
 787
 788
 789
 790
 791
 792
 793
 794
 795
 796
 797
 798
 799
 800
 801
 802
 803
 804
 805
 806
 807
 808
 809
 810
 811
 812
 813
 814
 815
 816
 817
 818
 819
 820
 821
 822
 823
 824
 825
 826
 827
 828
 829
 830
 831
 832
 833
 834
 835
 836
 837
 838
 839
 840
 841
 842
 843
 844
 845
 846
 847
 848
 849
 850
 851
 852
 853
 854
 855
 856
 857
 858
 859
 860
 861
 862
 863
 864
 865
 866
 867
 868
 869
 870
 871
 872
 873
 874
 875
 876
 877
 878
 879
 880
 881
 882
 883
 884
 885
 886
 887
 888
 889
 890
 891
 892
 893
 894
 895
 896
 897
 898
 899
 900
 901
 902
 903
 904
 905
 906
 907
 908
 909
 910
 911
 912
 913
 914
 915
 916
 917
 918
 919
 920
 921
 922
 923
 924
 925
 926
 927
 928
 929
 930
 931
 932
 933
 934
 935
 936
 937
 938
 939
 940
 941
 942
 943
 944
 945
 946
 947
 948
 949
 950
 951
 952
 953
 954
 955
 956
 957
 958
 959
 960
 961
 962
 963
 964
 965
 966
 967
 968
 969
 970
 971
 972
 973
 974
 975
 976
 977
 978
 979
 980
 981
 982
 983
 984
 985
 986
 987
 988
 989
 990
 991
 992
 993
 994
 995
 996
 997
 998
 999
 1000

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
8	Trần Hoàng Thiên	01/19/2017		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	1.000.000		F1
9	Mạc Thương Tính	09/27/2007		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/02/2021	1.000.000		F1
10	Mạc Dương Trọng	07/18/2016		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.000.000		F0
11	Nguyễn Nhựt Trường	06/27/2010		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	10/16/2021	1.000.000		F1
12	Trương Minh Phú	12/22/2013		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	1.000.000		F1
13	Trương Minh Hưng	07/12/2019		ấp 8II- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/26/2021	1.000.000		F1
14	Thái Thiên Hòa	04/28/2010		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/21/2021	1.000.000		F0
15	Nguyễn Lê Quốc Bảo	08/29/2019		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/21/2021	1.000.000		F1
16	Trương Khánh Hoàng	07/04/2014		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/21/2021	1.000.000		F1
17	Trần Ngọc Hiếu	09/30/2014		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/25/2021	1.000.000		F1
18	Huỳnh Thị Quyền Anh		12/22/2018	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/23/2021	1.000.000		F1
19	Huỳnh Thị Lan Anh		02/28/2012	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/23/2021	1.000.000		F1
20	Huỳnh Thị Tú Anh		08/24/2007	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/23/2021	1.000.000		F1
21	Lê Thị Mộng Nghi		05/27/2013	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.000.000		F1
22	Lê Thùy Khả Ái		03/17/2012	ấp 9A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.000.000		F1
23	Lê Ngọc Diệp		08/18/2017	ấp Bàn A- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
24	Trương Thị Ngọc Hân		05/17/2015	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/01/2021	1.000.000		F1
25	Nguyễn Thị Như Huỳnh		02/17/2013	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	1.000.000		F1
26	Nguyễn Thị Hồng Tươi		02/28/2009	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	1.000.000		F0
27	Nguyễn Thị Huỳnh Như		02/17/2013	ấp Bàn B- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/17/2021	1.000.000		F0
28	Nguyễn Thị Thảo Duy		12/11/2008	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.000.000		F0
29	Trần Thị Ánh Như		01/10/2012	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/18/2021	1.000.000		F0
30	Võ Ngọc Lan Vy		11/13/2020	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/14/2021	1.000.000		F0
31	Lê Hồng Ngọc		11/06/2008	ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/21/2021	1.000.000		F1
32	Nguyễn Ngọc Tú Anh		04/07/2018	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/13/2021	1.000.000		F1
33	Phạm Huỳnh Như		08/15/2014	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/29/2021	1.000.000		F1
34	Phạm Khánh Bằng		12/20/2008	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/03/2021	1.000.000		F1
35	Trần Thu Thảo		12/05/2008	ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/25/2021	1.000.000		F1
36	Võ Văn Nghĩa	01/01/1932		ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/04/2021	1.000.000		F1 NCT
37	Võ Ánh Dương		01/28/2017	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/19/2021	1.000.000		F1
38	Đàm Mỹ Liên		08/06/2014	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F1
39	Đàm Thị Hoàng Dung		10/13/2012	ấp 8I- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/24/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
40	Phạm Công Hiếu	02/11/2020		ấp Xẻo Quao- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	11/26/2021	1.000.000		F1
41	Huỳnh Đăng Khôi	06/24/2012		ấp 10 Biển- Thuận Hòa- An Minh- Kiên Giang	12/27/2021	1.000.000		F1
41	Cộng					41.000.000		
	xã Vân Khánh							
1	Phạm Gia Bảo	08/03/2017		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	1.000.000		F1
2	Nguyễn Văn Tền	01/01/1940		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.000.000		F0 NCT
3	Nguyễn Văn Thái	1940		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	1.000.000		F0 NCT
4	Nguyễn Thiên Du	01/12/2019		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	1.000.000		F0
5	Phạm Văn Tinh	09/11/2011		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/16/2021	1.000.000		F1
6	Lê Hoàng Phúc	09/13/2021		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/30/2021	1.000.000		F1
7	Dương Thị Thảo Vy		02/23/2009	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/27/2021	1.000.000		F1
8	Nguyễn Thị Bích Tuyền		01/15/2012	ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	1.000.000		F1
9	Lâm Chí Dĩnh	11/24/2016		ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh	12/29/2021	1.000.000		F1
10	Hình Nhựt Tiến	01/19/2009		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.000.000		F1
11	Phạm Thảo My		10/24/2018	ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.000.000		F1
12	Nguyễn Hoàng Thái Bảo	08/06/2009		ấp Mương Đào B, xã Vân Khánh	12/19/2021	1.000.000		F1
13	Võ Hoàng Minh	08/28/2007		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/24/2021	1.000.000		F1
14	Nguyễn Dương Ngọc Thái	04/18/2009		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.000.000		F1
15	Lâm Hoàng Bi	03/18/2015		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/26/2021	1.000.000		F0
16	Lâm Hoàng Đô	04/27/2012		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/26/2021	1.000.000		F0
17	Nguyễn Thanh Thúy		14/01/2012	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/22/2021	1.000.000		F0
18	Nguyễn Minh Khôi	12/17/2017		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/22/2021	1.000.000		F1
19	Nguyễn Thị Cẩm Ly		05/02/2006	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.000.000		F1
20	Nguyễn Chí Thành	06/12/2016		ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	11/16/2021	1.000.000		F1
21	Danh Ngọc Hân		12/28/2006	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/28/2021	1.000.000		F1
22	Nguyễn Tổ Nguyên		12/24/2016	ấp Mương Đào C, xã Vân Khánh	12/21/2021	1.000.000		F1
23	Lê Gia Hân		11/17/2013	ấp Kim Quy A, xã Vân Khánh	12/22/2021	1.000.000		F1
24	Đình Thị Hiếu		1940	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/28/2021	1.000.000		F0 NCT

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
25	Phan Nguyễn Hoài Nhân	06/25/2016		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/26/2021	1.000.000		F0
26	Huỳnh Tấn Phong	06/15/2018		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/20/2021	1.000.000		F1
27	Huỳnh Thị Tuyết Nhung		03/13/2012	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.000.000		F1
28	Huỳnh Thị Tuyết Nhó		09/13/2008	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.000.000		F1
29	Huỳnh Văn Đoán	01/01/1932		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.000.000		F0
30	Lê Thị Viêm		01/01/1937	ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.000.000		F0 NCT
31	Huỳnh Thanh Hoài	01/11/2019		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/17/2021	1.000.000		F0
32	Trương Minh Nhựt	01/19/2018		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	1.000.000		F0
33	Phan Thành Đạt	11/21/2021		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	1.000.000		F0
34	Phan Thành Danh	04/08/2021		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	1.000.000		F0
35	Lê Tuấn Đạt	09/17/2016		ấp Kim Quy B, xã Vân Khánh	12/31/2021	1.000.000		F1
36	Nguyễn Minh Đầy	06/28/2017		ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	1.000.000		F1
37	Nguyễn Kim Ngân		03/25/2015	ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh	12/19/2021	1.000.000		F1
37	Cộng					37.000.000		
	xã Đông Hưng							
1	Lê Gia Khánh	10/9/2019		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	1.000.000		F0
2	Nguyễn Cao Tiên	07/10/2016		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	1.000.000		F1
3	Nguyễn Ngọc Lôi		2014	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	1.000.000		F1
4	Lê Thị Ngọc Trân		03/01/2015	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
5	Lê Ngọc Trâm		27/6/2016	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
6	Lê Xuân Phúc	20/6/2021		ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
7	Nguyễn Hùng Minh	27/01/2015		ấp 10 Chợ, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	1.000.000		F1
8	Nguyễn Hùng Thiện	29/8/2010		ấp 10 Chợ, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	1.000.000		F0
9	Lê Ngọc Kim Chi		27/10/2019	ấp 10 Chợ, Đông Hưng, An Minh	21/12/2021	1.000.000		F1
10	Huỳnh Khang Luân	16/6/2011		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	1.000.000		F1
11	Phan Văn Thúc	19/01/2021		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F1
12	Nguyễn Hải Đăng	16/9/2011		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F0
13	Nguyễn Võ Gia Huy	2010		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	1.000.000		F1
14	Võ Thành Đạt	2007		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	1.000.000		F1
15	Bùi Trang Nghiêm	13/8/2009		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	26/12/2021	1.000.000		F0
16	Nguyễn Khỏe	26/10/2021		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	28/12/2021	1.000.000		F0
17	Lâm Phan Kỳ Thư		19/09/2010	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	23/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
18	Lê Thảo Uyên		23/9/2008	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	21/12/2021	1.000.000		F1
19	Nguyễn Võ Cẩm Tú		2013	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	24/12/2021	1.000.000		F1
20	Bùi Mỹ Tiên		20/9/2014	ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	26/12/2021	1.000.000		F0
21	Phan Trường An	10/7/2010		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	22/12/2021	1.000.000		F1
22	Phan Trường Ninh	31/5/2021		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	22/12/2021	1.000.000		F1
23	Nguyễn Hoàng Minh Đăng	21/6/2013		ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	16/12/2021	1.000.000		F1
24	Thiệu Thị Cẩm Nhung		28/8/2007	ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	18/12/2021	1.000.000		F1
25	Nguyễn Hoàng Gia Nhi		01/01/2012	ấp 11B, Đông Hưng, An Minh	16/12/2021	1.000.000		F1
26	Lương Minh Nhật	12/4/2017		ấp Thành Phụng Đông, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F0
27	Lương Thị Ngọc Linh		16/9/2009	ấp Thành Phụng Đông, Đông Hưng, An Minh	27/12/2021	1.000.000		F0
28	Bùi Thanh Vạn Tỷ	15/07/2014		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	1.000.000		F0
29	Giang Sang Sang	2010		ấp Thành Phụng Tây, Đông Hưng, An Minh	19/12/2021	1.000.000		F0
30	Lưu Quốc Thắng	18/08/2015		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	1.000.000		F0
31	Võ Bảo Trâm		20/5/2015	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	1.000.000		F1
32	Võ Quốc Duy	17/02/2010		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	1.000.000		F1
33	Nguyễn Phú Quý	17/01/2020		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	1.000.000		F1
34	Nguyễn Triệu Vĩ	21/12/2021		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	1.000.000		F1
35	Nguyễn Gia Phú	22/02/2019		ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	1.000.000		F1
36	Nguyễn Thị Ái Vy		16/9/2009	ấp Đông Bình, Đông Hưng, An Minh	29/12/2021	1.000.000		F1
37	Hà Thị Lùng		1923	ấp 10 Chợ A, Đông Hưng, An Minh	20/12/2021	1.000.000		F0
38	Nguyễn Gia Khiêm	02/10/2020		ấp 10 Huỳnh, Đông Hưng, An Minh	14/12/2021	1.000.000		F0
38	Cộng					38.000.000		
	xã Đông Thạnh							
1	Trần Thị yến Nhi		05/24/2007	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	09/19/2021	1.000.000		F1
2	Lê Thị Bảo Trân		01/03/2013	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/23/2021	1.000.000		F0
3	Lê Trần Bảo Châu		11/19/2020	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/03/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
4	Lê Ngọc Hân		08/15/2019	Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, An Minh	08/08/2021	1.000.000		F0
5	Lê Hải Đăng	07/15/2019		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	12/18/2021	1.000.000		F0
6	Nguyễn Thị Dung		1939	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	12/17/2021	1.000.000		F0 NCT
7	Phan Thị Đoan Trang		05/14/2011	Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	08/13/2021	1.000.000		F0
8	Phan Đình Trí	02/04/2015		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	08/21/2021	1.000.000		F0
9	Nguyễn Hữu Khang	02/28/2009		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	07/07/2021	1.000.000		F1
10	Nguyễn Minh Triết	10/23/2019		Ấp Thạnh Hòa, xã Đông Thạnh, An Minh	07/07/2021	1.000.000		F1
11	Nguyễn Anh Thư		11/23/2015	Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	1.000.000		F0
12	Nguyễn Anh Thúc	2020		Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	1.000.000		F1
13	Trần Thảo Nguyên		09/14/2019	Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	1.000.000		F1
14	Trần Trí Thành	07/18/2010		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/25/2021	1.000.000		F1
15	Trần Phi Líp	10/01/2007		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	1.000.000		F1
16	Trần Phương Ni		08/11/2013	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	1.000.000		F1
17	Trần Phương Na		08/11/2013	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/21/2021	1.000.000		F1
18	Mai Ngọc Bích		01/18/2013	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	1.000.000		F1
19	Nguyễn Tuấn Quốc	12/02/2007		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
20	Nguyễn Quốc Khánh	09/02/2018		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/28/2021	1.000.000		F1
21	Lê Văn Vàng	12/25/2018		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/25/2021	1.000.000		F0
22	Lê Thị Phi Yến		04/17/2017	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	1.000.000		F1
23	Lê Thị Trúc Ly		08/28/2018	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	1.000.000		F1
24	Lê Thị Hà My		03/22/2019	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	1.000.000		F1
25	Nguyễn Yến Ngọc		01/11/2008	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/22/2021	1.000.000		F1
26	Nguyễn Nhật Thiên	10/03/2015		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/22/2021	1.000.000		F0
27	Lê Trần Linh Đăng	11/24/2014		Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/22/2021	1.000.000		F1
28	Trần Ngọc Anh Nhiên		2018	Ấp Thạnh Phú, xã Đông Thạnh, An Minh	12/18/2021	1.000.000		F1
29	Trương Quốc Thịnh	10/05/2019		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/31/2021	1.000.000		F1
30	Lư Hồ Gia Hân		05/10/2015	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	1.000.000		F0
31	Lê Thị Xuân Nhi		12/04/2012	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/23/2021	1.000.000		F0
32	Nguyễn Ngọc Anh Thư		03/11/2021	Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/19/2021	1.000.000		F1
33	Lư Hải Đăng	11/13/2007		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	1.000.000		F1
34	Lư Hồ Tấn Phát	11/25/2017		Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, An Minh	12/26/2021	1.000.000		F1
35	Nguyễn Thị Bảo Trân		03/22/2007	Ấp Thạnh Tây A, xã Đông Thạnh, An Minh	09/25/2021	1.000.000		F0
35	Cộng					35.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
	thị trấn Thứ 11							
1	Trần Phú An	28/4/2006		Khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	18/11/2021	1.000.000		F1
2	Huỳnh Thị Thanh Lam		2009	Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
3	Huỳnh Quốc Văn	2011		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
4	Huỳnh Kim Xuyên		2013	Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
5	Nguyễn Gia Tường	2014		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
6	Huỳnh Công Thắng	2016		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
7	Huỳnh Hồng Kiểm		2018	Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
8	Huỳnh Công Bằng	2013		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
9	Châu Nhĩ Hào	2013		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
10	Châu Phú Được	2008		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
11	Huỳnh Văn Truyền	2013		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
12	Châu Phú Lợi	2007		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	14/12 /2021	1.000.000		F1
13	Bùi Phạm Trọng Tính	27/01/2008		Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, An Minh	01/12/2021	1.000.000		F1
13	Cộng					13.000.000		
	xã Đông Hưng A							
1	Trần Gia Thảo		03/02/2010	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	12/22/2021	1.000.000		F0
2	Phạm Đình Thức	03/04/2017		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	12/21/2021	1.000.000		F1
3	Nguyễn Gia Vy		07/19/2013	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	12/16/2021	1.000.000		F0
4	Trần Gia Đa Ny		06/24/2017	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	12/22/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
5	Nguyễn Diễm My		03/26/2021	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	12/24/2021	1.000.000		F1
6	Lê Bảo Ngọc		01/07/2021	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	12/26/2021	1.000.000		F1
7	Nguyễn Hoàng Vinh	07/26/2014		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	12/24/2021	1.000.000		F1
8	Nguyễn Gia Hân		09/21/2008	ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	12/16/2021	1.000.000		F0
9	Trần Văn Đặng	1933		ấp Rọ Ghe, Đông Hưng A	12/21/2021	1.000.000		F1 NCT
10	Phạm Trung Hiếu	06/13/2012		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	12/19/2021	1.000.000		F1
11	Nguyễn Minh Anh	06/07/2019		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	12/29/2021	1.000.000		F0
12	Hồ Quốc Hạo	11/17/2017		ấp Ngọc Hồng, Đông Hưng A	12/30/2021	1.000.000		F1
13	Huỳnh Đăng Khôi	09/07/2012		ấp Thường Luồng, Đông Hưng A	12/17/2021	1.000.000		F1
14	Phạm Thị Thảo Quyên		2011	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	12/30/2021	1.000.000		F0
15	Trần Quốc Khang	03/25/2013		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	12/30/2021	1.000.000		F1
16	Trần Thị Như Ý		11/24/2010	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	12/30/2021	1.000.000		F1
17	Trần Thị Mỹ Vân		11/06/2014	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	12/30/2021	1.000.000		F1
18	Trần Văn Khôi	12/30/2017		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	12/30/2021	1.000.000		F1
19	Lê Minh Kha	07/05/2010		ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	12/30/2021	1.000.000		F1
20	Trần Ngọc Quyên		02/27/2011	ấp Xẻo Đồi, Đông Hưng A	12/30/2021	1.000.000		F0
21	Đàm Hoàng Thịnh	2019		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/21/2021	1.000.000		F1
22	Đàm Hoàng Thái	2011		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/21/2021	1.000.000		F1
23	Trần Trí Dũng	04/22/2019		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/26/2021	1.000.000		F0
24	Châu Hoàng Long	09/18/2008		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/27/2021	1.000.000		F1
25	Châu Hoàng Phi	05/07/2012		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/27/2021	1.000.000		F1
26	Châu Gia Bảo	12/12/2016		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/27/2021	1.000.000		F1
27	Bùi Quốc Thịnh	01/14/2010		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	1.000.000		F1
28	Bùi Quốc Thiên	10/25/2016		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	1.000.000		F1
29	Huỳnh Đức An	08/08/2016		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/22/2021	1.000.000		F0
30	Huỳnh Đức Nghệ	03/04/2011		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/22/2021	1.000.000		F0
31	Huỳnh Đức Thống	07/13/2008		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/22/2021	1.000.000		F0
32	Võ Hoài Dur	04/22/2018		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	1.000.000		F1
33	Võ Mỹ Ngọc		01/06/2016	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	1.000.000		F1
34	Triệu Thế Vỹ	10/28/2018		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	1.000.000		F1
35	Bùi Kim Anh		10/20/2019	ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	1.000.000		F1
36	Bùi Nhật Hào	01/08/2007		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/19/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
37	Nguyễn Hùng Phát	07/16/2020		ấp Ngọc Hòa, Đông Hưng A	12/24/2021	1.000.000		F0
38	Trần Thanh Bình	10/21/2011		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	1.000.000		F1
39	Mai Phước Hậu	09/24/2019		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	1.000.000		F1
40	Phan Thị Mỹ Duyên		1989	ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/22/2021	1.000.000		F1 NKT
41	Trần Thanh Vĩnh	2007		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	12/29/2021	1.000.000		F0
42	Trần Mai Vàng	09/11/2012		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.000.000		F0
43	Danh Minh Thành	10/17/2012		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/19/2021	1.000.000		F0
44	Danh Thị Như Ý		02/22/2018	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/19/2021	1.000.000		F0
45	Trịnh Hoàng Thương	10/01/2017		ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/23/2021	1.000.000		F1
46	Nguyễn Khánh Ly		05/15/2014	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.000.000		F0
47	Danh Thị Thanh Qui		06/29/2019	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.000.000		F1
48	Danh Thị Thanh Du		12/01/2015	ấp Ngọc Thuận, Đông Hưng A	12/16/2021	1.000.000		F1
49	Phạm Phúc Khang	31/3/2018		ấp Ngọc Hải, Đông Hưng A	22/12/2021	1.000.000		F1
49	Cộng xã Đông Hưng B					49.000.000		
1	Hồ Gia Phúc	11/30/2021		ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	12/18/2021	1.000.000		F0
2	Hồ Gia Khiêm	01/20/2016		ấp Ngã Bát, xã Đông Hưng B	12/18/2021	1.000.000		F0
3	Phạm Minh Khoa	08/20/2014		ấp Thanh Hùng, xã Đông Hưng B	11/29/2021	1.000.000		F0
3	Cộng xã Đông Hòa					3.000.000		
1	Lâm Ngọc Trinh		02/06/2012	Ấp 7 Xáng 2 xã Đông Hòa	23/11/2021	1.000.000		F0
2	Nguyễn Tuấn Em	01/01/2017		Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	20/11/2021	1.000.000		F0
3	Nguyễn Thị Tư		10/10/1940	Ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa	26/11/2021	1.000.000		F0 NCT
4	Lê Trần Duy Khang	2006		ấp 9 chợ, Đông Hòa	23/11/2021	1.000.000		F0
5	Lê To Ny	2008		ấp 8 xáng, Đông Hòa	12/01/2021	1.000.000		F1
6	Phạm Nguyễn Lan Vy		14/03/2017	ấp 8 xáng, Đông Hòa	29/11/2021	1.000.000		F0
7	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	08/04/2019		ấp 8 xáng, Đông Hòa	26/11/2021	1.000.000		F0
8	Nguyễn Thị Thủy		25/11/2006	Ấp 7 Xáng xã Đông Hòa	20/11/2021	1.000.000		F0
9	Lê Thị Tiên		29/04/2009	Ấp 7 Xáng xã Đông Hòa	24/11/2021	1.000.000		F1
10	Nguyễn Hoàng Huy	2015		Ấp 7 Xáng xã Đông Hòa	20/12/2021	1.000.000		F0
11	Nguyễn Chí Nguyên	2007		Ấp 7 Xáng xã Đông Hòa	17/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		73 Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
12	Nguyễn Thị Như Huỳnh		2014	Ấp 7 Xáng xã Đông Hòa	17/12/2021	1.000.000		F0
13	Nguyễn Chí An	2010		Ấp 7 Xáng xã Đông Hòa	21/12/2021	1.000.000		F0
14	Phạm Thị Ngọc Bích		2013	Ấp 9 Xáng I xã Đông Hòa	30/12/2021	1.000.000		F1
15	Võ Thị Trâm Anh		2021	Ấp 9 Xáng I xã Đông Hòa	21/11/2021	1.000.000		F1
16	Võ Minh Đăng	2017		Ấp 9 Xáng I xã Đông Hòa	21/11/2021	1.000.000		F1
17	Trương Võ Minh Đức	2019		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	16/12/2021	1.000.000		F0
18	Dương Thị Ngoan		2011	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	19/11/2021	1.000.000		F0
19	Dương Linh Tâm	2014		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	19/11/2021	1.000.000		F0
20	Nguyễn Tuấn Anh	2016		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	19/11/2021	1.000.000		F0
21	Lý Phúc An	2014		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	27/12/2021	1.000.000		F0
22	Lý Phúc Khang	2013		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	27/12/2021	1.000.000		F0
23	Nguyễn Thị Ngọc Ý		2009	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/24/2021	1.000.000		F0
24	Nguyễn Duy Khánh	2010		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/24/2021	1.000.000		F1
25	Nguyễn Thị Thu Thảo		2007	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/30/2021	1.000.000		F1
26	Nguyễn Thị Bích Trâm		2010	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/30/2021	1.000.000		F1
27	Nguyễn Thanh Nguyễn	2018		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/30/2021	1.000.000		F1
28	Nguyễn Phúc Khang	2010		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/27/2021	1.000.000		F0
29	Nguyễn Thị Tú Suong		2006	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/27/2021	1.000.000		F1
30	Nguyễn Thị Mỹ Lênh		2008	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/27/2021	1.000.000		F1
31	Trần Hà Tường Vy		2012	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/24/2021	1.000.000		F1
32	Trần Hà Minh Thi	2013		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/24/2021	1.000.000		F1
33	Trần Hà Trọng Trí	2020		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/24/2021	1.000.000		F1
34	Nguyễn Thị Tuyết Kha		2007	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/29/2021	1.000.000		F1
35	Nguyễn Thị Ngọc Yến		2014	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/29/2021	1.000.000		F1
36	Lý Phúc An	2014		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/27/2021	1.000.000		F0
37	Lý Tiểu Long	2007		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/27/2021	1.000.000		F1
38	Trần Văn Trường	2008		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/24/2021	1.000.000		F1
39	Trần Hoàng Sa	2015		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/24/2021	1.000.000		F1
40	Trần Thiên Kim		2020	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/24/2021	1.000.000		F1
41	Lê Bùi Hưng Thịnh	2020		Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/23/2021	1.000.000		F0
42	Lê Bùi An Nhân		2021	Ấp Hòa Đông xã Đông Hòa	12/23/2021	1.000.000		F1
43	Bùi Lịch Lãm	30/7/2016		Ấp Trung Hòa, Đông Hòa,	20/11/2021	1.000.000		F0
44	Nguyễn Văn Trọng	11/28/2011		Ấp Trung Hòa, Đông Hòa,	20/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	9		10
45	Trần Hữu Trọng		22/11/2009	Ấp Trung Hòa, Đông Hòa,	20/11/2021	1.000.000		F0
46	Lâm Hoàng Đạt	09/08/2008		ấp 8 Xáng, Đông Hòa	29/11/2021	1.000.000		F1
46	Cộng					46.000.000		
394	Tổng cộng II					349.000.000		
	TỔNG CỘNG I + II					1.262.680.000		

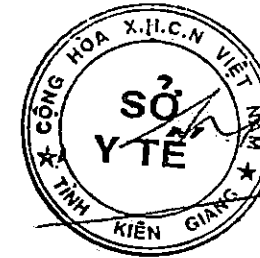
Tổng cộng: Số người nhận hỗ trợ: 1.686 người; Số tiền: 1.262.680.000 đồng, Bằng chữ: (Một tỷ hai trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

NGƯỜI LẬP BIỂU


Lê Văn Trung

Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC 



Hà Văn Phúc